BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 69/2010/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2010*

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y,

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này: Danh mục thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký, thay thế Phụ lục 1, Quyết định số 10/2007/QĐ-BTS ngày 31/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc ban hành danh mục thuốc thú y thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam và Phụ lục 1, Quyết định số 06/2008/QĐ-BNN ngày 18/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bổ sung, sửa đổi Danh mục thuốc thú y thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước có hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc thú y tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Diệp Kỉnh Tần

DANH MỤC THUỐC THÚ Y, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH VẬT, HÓA CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y THỦY SẢN ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 69/2010/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

A. SẢN PHẨM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

HÀ NỘI

1. Công ty CP thuốc thú y Trung ương I

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Florfenicol 20%	Florfenicol	Gói	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS2-1
2	Florfenicol 5%	Florfenicol	Lọ	100, 250, 500ml; 1, 2 lít	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS2-2
3	CATOM	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	Gói	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên	HN.TS2-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
4	Vitamin C	Vitamin C	Gói	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Chống stress khi nhiệt độ, độ mặn, pH ao nuôi thay đổi, tăng sức kháng bệnh. Giúp tôm mau hồi phục sau khi mắc bệnh	HN.TS2-4
5	Sulfatrim	Sulfadiazine, Trimethoprim	Gói	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị các bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS2-5
6	Enzymbiosub	*Bacillus subtilis,* Protease, Amylase, Beta Glucanase	Gói	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Bổ sung vi sinh vật đường ruột, nâng cao khả năng hấp thụ thức ăn	HN.TS2-6
7	VINADIN 600	PVP Iodine		100, 250, 500ml; 1, 2, 5 lít	Sát trùng nguồn nước nuôi trồng thủy sản	HN.TS2-7
8	VINA PARASITE	Praziquantel		100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị sán lá đơn chủ trên cá	HN.TS2-8
9	VINA ROMET	Romet 30 (Ormetoprim, Sulfadimethoxine),		100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. sp. trên cá	HN.TS2-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Vitamin C, Vitamin E, Organic selenium				
10	VINA AQUA	Alkylbenzyl dimethyl-amonium chloride		100; 250; 500g; 1; 2; 5lít	Sát trùng nguồn nước nuôi trồng thủy sản	HN.TS2-10
11	VINA OXY	Oxytetracyclin HCl		20, 50, 100, 200, 250, 500ml; 1, 2, 3, 5 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS2-11
12	VINAPREMIX CÁ	Phospho, Cancium, Vitamin A, D_3, E, C, K_3, PP, B_1, B_2, B_6, $FeSO_4$, $CuSO_4$, $ZnSO_4$, $MnSO_4$, Methionin, Lysin, Cholin	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Tăng sức đề kháng, chống stress. Kích thích cá ăn nhiều	HN.TS2-12
13	VINAPREMIX TÔM	Phospho, Cancium, Vitamin A, D_3, E, C, K_3, PP, B_1, B_2, B_6, $FeSO_4$, $CuSO_4$, $ZnSO_4$, $MnSO_4$, Methionin, Lysin, Cholin	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Tăng sức đề kháng, phòng các bệnh tôm lột dính vỏ, chậm lớn, hạn chế bệnh vỏ mềm, làm vỏ tôm bóng đẹp	HN.TS2-13

2. Công ty cổ phần dược và vật tư thú y Hanvet

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	HAN-MIXTÔM	Vitamin A, D_3, E, K_3, PP, B_1, B_2, B_5, B_6, B_{12}, C Biotin, Folic acid	Gói, hộp	500g; 1, 5kg	Cung cấp vitamin, acid amin thiết yếu, hỗ trợ khả năng chuyển hóa thức ăn	HN.TS4-1
2	HAN-TETRA	Oxytetracyclin	Gói, hộp	100, 500g; 1, 2kg	Hiệu quả cao trong việc điều trị bệnh xuất huyết do vi khuẩn *Aeromonas, Pseudomonas* gây ra trên cá da trơn (cá Tra, cá Basa) với các dấu hiệu như đốm đỏ, sưng đỏ hậu môn, xuất huyết. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS4-2
3	HAN-CIVIT C 60%	Vitamin C, Citric acid	Gói, hộp	100, 500g; 1, 5, 10kg	Nâng cao sức đề kháng cho tôm, cá. Giảm căng thẳng stress do nắng nóng, thay đổi môi trường	HN.TS4-3
4	HAN-FLO	Florfenicol	Chai, lọ	100, 500ml; 1, 2, 5 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 14 ngày trước thu hoạch	HN.TS4-4
5	HAN-PARASITE	Praziquantel, Đạm thô (bột đậu tương)	Gói, hộp	100, 200, 500g; 1, 2, 5kg	Điều trị hiệu quả các bệnh ký sinh trùng trên cá như ngoại ký sinh trùng (sán đơn chủ, rận cá) nội ký sinh trùng (sán lá gan, sán dây)	HN.TS4-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	HANVIT 20%	Vitamin C, Axit Citric	Túi, hộp	100, 500g; 1kg	Chống sốc do thay đổi môi trường, thời tiết, thức ăn	HN.TS4-6
7	AD3EC-SHRIMP	Vitamin A, C, E, D_3, Sorbitol	Túi, hộp	100, 200, 500g; 1, 5, 10kg	Cung cấp các Vitamin hoạt lực cao cho nuôi trồng thủy sản	HN.TS4-7
8	Han-Floro	Florfenicol	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Đặc trị nhiễm trùng đường ruột trên cá da trơn (cá tra, cá basa) do vi khuẩn Edwardsiella gây ra với các dấu hiệu như gan, thận lách có mủ đốm đỏ, thối mang, chướng bụng, mắt lồi - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS4-8
9	HAN - AZATIN	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin)	Chai, can	100; 200; 500ml; 1; 2; 5; 10 lít	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn chủ trên cá tra, basa	HN.TS4-9
10	HAN - DOXY	Doxycyclin	Hộp, túi	100; 500g; 1; 2; 5kg	Trị bệnh đỏ thân trên tôm Hùm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS4-10
11	HAN - SULPHA	Sulphadiazine, Trimethoprim	Hộp, túi	100; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn	HN.TS4-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	

3. Công ty cổ phần thú y xanh Việt Nam

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C-MAX GREEN	Vitamin C	Gói, xô	1, 5kg	Bổ sung vitamin C, giảm stress, tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá	HN.TS7-1
2	FLOR 50 FOWDER	Florfenicol	Gói, hộp	500g; 1, 3kg	Có hiệu quả trong việc điều trị các bệnh về vi khuẩn *Edwardsiela ictalluri* như *bệnh xuất huyết ở cá, bệnh nhiễm khuẩn máu* - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS7-2
3	BIOLAC GREEN	Lactobacillus acidophilus	Gói, xô	1, 3, 10kg	Bổ sung men vi sinh, *tăng hấp thu* thức ăn cho tôm cá	HN.TS7-3
4	DETOX-PLUS	Vitamin C, Acid citric	Gói, xô	1, 5kg	Cung cấp vitamin C giúp tôm, cá nâng cao sức đề kháng khi môi trường nhiệt độ, độ mặn, độ pH thay đổi	HN.TS7-4
5	C-TẠT 10%	Vitamin C	Hộp	5kg	Cung cấp vitamin C, giảm stress, tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá	HN.TS7-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	FLORFENICOL 20%	Florfenicol (20g/100g)	Gói, hộp	500g; 1, 3kg	Điều trị bệnh nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra ở cá tra, cá basa - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS7-6
7	AQUA FLORFENICOL	Florfenicol (2g/100ml)	Chai, can	1, 5 lít	Đặc trị các bệnh ở cá như xuất huyết đường ruột, nhiễm khuẩn máu do vi khuẩn *Edwardsiela ictallur* - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS7-7
8	TETRACYCLIN 30-GREEN	Oxytetracyclin	Hộp	1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS7-8
9	AQUA SULFAPRIM	Sulfadiazine, Trimethoprime	Gói	500g, 1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS7-9

4. Công ty cổ phần dịch vụ nuôi trồng thủy sản Hạ Long

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Kích dục tố HCG	HCG (Human Chorionic Gonadotropin)	Lọ	10.000 UI	Tác dụng kích thích rụng trứng được sử dụng trong sinh sản nhân tạo một số loài cá nuôi	HN.TS8-1

5. Công ty cổ phần thuốc thú y Trung ương 5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	FIVE - COSTRIMFORT	Sulfadiazin, Trimethoprime	Gói PE, PP	5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudo-monas gây ra các bệnh như đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết, hoại tử trên cá tra, basa và trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS9-1
2	FIVE-FLOR.TC	Florfenicol	Túi PE	10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1kg	Trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá da trơn (tra, basa, trê). Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HN.TS9-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	FIVE - KHỬ TRÙNG NƯỚC	Chloramin T	Túi, hộp	50g, 100g	Diệt các loài vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong môi trường nước	HN.TS9-3
4	Five. Vitamin C.TS	Vitamin C	Gói PE, PP	10, 20, 50, 100, 500g, 1kg	Chống stress khi nhiệt độ, độ mặn, độ pH trong ao nuôi thay đổi, giúp tôm cá hồi phục nhanh sau khi mắc bệnh	HN.TS9-4

TP. HỒ CHÍ MINH

1. Công ty cổ phần phát triển A.I.T

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	AIT-ENTER	Florfenicol	Hộp, túi	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá Basa, cá Tra do vi khuẩn Edwardsiella inctaluri - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS3-1
2	AIT-TETRA	Oxytetracycline	Hộp, túi	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách, của cá tra, basa do vi khuẩn Aeromonas hydrophilla và	HCM.TS3-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					Pseudomonas fluorescens. Trị các bệnh do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
3	A-shock	Vitamin C	Hộp, túi	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10, 15kg	Chống sốc do môi trường, giảm Stress, tăng tỷ lệ sống; Tăng sức đề kháng	HCM.TS3-3
4	AIT-BAC	Protease, Amylase, Cellulase, Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae	Hộp, túi	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Cung cấp các enzyme tiêu hóa, làm tăng khả năng tiêu hóa cho tôm cá, giúp tôm cá tiêu hóa tốt các chất bổ dưỡng có trong thức ăn, giảm tiêu tốn thức ăn	HCM.TS3-4
5	AIT-CALPHOS	Calcium dihydrogen phosphate, Magnesium dihydrogen phosphate, Sodium dihydrogen phosphate, Manganese dihydrogen phosphate, Zinc dihydrogen phosphate	Chai, can	100, 200, 500ml; 1, 2, 3, 5, 10lít	Bổ sung canxi, phospho và vi khoáng tổng hợp, kích thích tôm lột vỏ, mau lớn; mau cứng vỏ sau khi lột, giúp vỏ tôm dày chắc, bóng đẹp	HCM.TS3-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	AIT-SULPHA	Sulphadimethoxin, Trimethoprim	Hộp, túi	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS3-6
7	ZYM-PROBIOTIC	Bacillus Subtilis, Lactobacillus acidophyllus, Aspergillus oryzae, Sacharomyces cerevisiae, Alpha-Amylase, Beta-Glucanase, Pectinase, Xylanase, Phytase, Protease	Hộp, túi	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10, 15kg	Cung cấp các men vi sinh, enzyme tiêu hóa, làm tăng khả năng tiêu hóa cho tôm cá, giúp tôm cá tiêu hóa tốt các chất bổ dưỡng có trong thức ăn, giảm tiêu tốn thức ăn	HCM.TS3-7
8	AIT-Zyme one	Lipase, Amylase, Cellulase, Protease	Hộp, túi	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Cung cấp các enzyme tiêu hóa, giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn, giảm tiêu tốn thức ăn	HCM.TS3-8
9	Stop - Stress	Vitamin C, Acid citric	Hộp, túi	100, 200, 500, 600g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Chống sốc do môi trường, giảm stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS3-9

2. Công ty CP Sài Gòn V.E.T

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	VITAMIN C Stay 25% for Shrimp	Vitamin C Phosphorylated, Inositol,		50, 100, 200, 500g; 1, 5, 10kg	Chống stress, tăng sức đề kháng cho tôm	HCM.TS4-1
2	VITAMIN C-PLUS	Vitamin C, acid Citric, Inositol		50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Giúp tăng cường sức đề kháng cho cá. Chống stress cho tôm khi độ mặn, pH thay đổi	HCM.TS4-2
3	AQUA CAPHOS	Calcium dihydrogen phosphate, Magnesium dihydrogen phosphate, Sodium dihydrogen phosphate, Manganese dihydrogen phosphate, Zinc dihydrogen phosphate		1 lít, 2 lít, 5 lít	Bổ sung canxi, phospho và vi khoáng tổng hợp, kích thích tôm lột vỏ, mau lớn, kích thước đồng đều; Mau cứng vỏ sau khi lột; Giúp vỏ tôm dày, chắc, bóng, đẹp, đạt năng suất cao khi thu hoạch	HCM.TS4-3
4	SG.LECITHIN	Phospholipid, Vitamin A, D_3, E		1kg, 2kg, 5kg	Kích thích tôm bắt mồi nhanh; Bao bọc viên thức ăn, giảm thất thoát thuốc ra môi trường	HCM.TS4-5
5	P-Caphos	Calcium dihydrogen phosphate, Magnesium dihydrogen phosphate, Sodium dihydrogen		1 lít, 2 lít, 5 lít	Bổ sung canxi, phospho và vi khoáng tổng hợp, kích thích tôm lột vỏ, mau lớn; Mau cứng vỏ sau khi lột	HCM.TS4-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		phosphate, Manganese dihydrogen phosphate, Zinc dihydrogen phosphate				
6	Vitamin C 15%	Vitamin C		100, 200, 500g, 1, 2, 3, 5, 10kg	Tăng cường sức đề kháng cho cá	HCM.TS4-6
7	Aqua Flor	Florfenicol		100, 250, 500ml, 1 lít	Điều trị xuất huyết đường ruột cá do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra - Ngưng sd 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS4-7
8	P-Rotamin	Cyanocobalamin, 1-(n-butylamino)-1 methylethyl phosphonic acid, Methyl hydroxybenzoate		100, 250, 500ml; 1 lít, 2 lít, 5 lít	Đối với cá: Tăng cường trao đổi chất giúp cá mau lớn; Đối với tôm: Tăng cường trao đổi chất giúp tôm mau lớn	HCM.TS4-8
9	VITAMIN C-SOL	Vitamin C		50, 100, 500g; 1, 5, 10kg	Tăng cường sức đề kháng. Tăng khả năng chịu đựng stress	HCM.TS4-9
10	Acti-Biophil	Chế phẩm lên men *Saccharomyces cerevisiae*		250g, 500g, 1kg	Bổ sung dưỡng chất. Giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS4-10

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
11	BUTAMIN	Cyanocobalamin, 1-(n-butylamino)-1 methylethyl phosphonic acid, Methyl hydroxybenzoate		100, 250, 500ml; 1 lít, 2 lít, 5 lít	Tăng cường quá trình trao đổi chất, hỗ trợ quá trình sinh trưởng của tôm, cá	HCM.TS4-11
12	Aqua Vita	Vitamin A, D_3, E, B_1, B_6		1 lít, 2 lít, 5 lít	Thúc đẩy quá trình lột xác ở tôm Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	HCM.TS4-12
13	P-Tamino	Vitamin A, D_3, E, B_1, B_6		1 lít, 2 lít, 5 lít	Thúc đẩy quá trình lột xác ở tôm Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	HCM.TS4-13
14	SG.AQUA SULTRIM	Sulfadiazine Sodium, Trimethoprim		100; 250; 500ml; 1; 2; 3 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* như: đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS4-14
15	SG.Quick Clean	Praziquantel, Crude Protein, Fat and Fiber	Gói, Hộp	50, 100, 500g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Trị sán lá đơn chủ	HCM.TS4-15

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
16	Aqua Clear-S	*Bacillus subtilis, B.mensentericus, B.licheniformis, Aspergilus oryzae, Lactobacillus acidophillus, Nitrobacter sp, Nitrosomonas sp, Saccharomyces cerevisiae*	Gói	50; 100; 200; 500g; 1; 2; 3; 5; 10kg	Phân hủy các chất hữu cơ lơ lửng, xác tảo, thực vật chết trong nước; cung cấp nhiều loại vi sinh vật có lợi, nhiều loại men hữu ích cho môi trường	HCM.TS4-16

3. Công ty CP kinh doanh vật tư nông lâm thủy sản Vĩnh Thịnh

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	BEST C	Polyphosphate ascorbic acid (20%)	Hộp, gói	5, 10, 50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Tăng cường sức đề kháng cho cá với các bệnh nhiễm trùng; giảm stress, sốc và phục hồi sức khỏe cho cá	HCM.TS5-1
2	POLY C	Polyphosphate ascorbic acid (30%)	Hộp, gói	5, 10, 50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Tăng cường sức đề kháng cho cá với các bệnh nhiễm trùng; giảm stress, sốc và phục hồi sức khỏe cho cá	HCM.TS5-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	C-Maxi	Vitamin C	Hộp, gói, xô	1, 2, 5, 10, 15, 20, 25kg	Tăng cường sức đề kháng của tôm, cá, giảm stress và phục hồi sức khỏe nhanh chóng cho tôm cá	HCM.TS5-3
4	C-Vita	Vitamin C	Hộp, gói, xô	100, 200, 250, 500g; 1, 2, 5, 10, 15, 20, 25kg	Tăng cường sức đề kháng của tôm, cá; giảm stress, sốc và phục hồi sức khỏe nhanh chóng cho tôm, cá	HCM.TS5-4
5	Florf	Florfenicol (5%)	Hộp, gói, bao	50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 3, 4 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Trị bệnh xuất huyết đường ruột trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS5-5
6	Florimex	Florfenicol (10%)	Hộp, gói, bao	50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 3, 4 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Trị bệnh xuất huyết đường ruột trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS5-6
7	WORMESS	Praziquantel, Protein thô, Lipid, chất xơ	Gói	50; 100; 200; 250; 300; 400; 500g; 1; 2; 2,5; 3; 4; 5; 10; 15; 20; 25; 50kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá; trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS5-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
8	Flor power	Florfenicol	Can nhựa	50,100, 200, 250, 300, 400, 500ml; 1; 2; 3; 4; 5; 10; 15; 20 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS5-8

4. Công ty liên doanh sản xuất thuốc thú y Bio-Pharmachemie

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vitamin C Premix For Shrimp	Vitamin C, 2-monophosphate calcium	Gói, hộp, bao	100g; 1kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS6-1
2	VITAMIN C 10% FOR SHRIMP	Vitamin C	Gói, hộp, bao	100g; 1kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS6-2
3	Vitamin C 10% for fish	Vitamin C	Gói, hộp, bao	30, 100, 200, 500g; 1, 10kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS6-3
4	Vitasol - Shrimp	Vitamin A, C, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6, Biotin, B_{12}, calcium pantothenate, folic acid	Gói, hộp, bao	100g; 1kg	Bổ sung Vitamin thiết yếu giúp tôm tăng sức đề kháng, tăng trưởng nhanh	HCM.TS6-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
5	Bio Anti-shock for shrimp	Vitamin A, D_3, E, C, B_1, B_{12}, B_6, B_{12}, K_3, Inositol, Taurine, Foclic acid, Pantothenate acid, biotin	Gói, hộp, bao	30, 100, 200, 500g; 1, 10kg	Tăng sức đề kháng, chống stress cho tôm khi môi trường thay đổi	HCM.TS6-5
6	ANTI STRESS FOR SHRIMP	Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6, Biotin, Foclic acid, Calcium pantothenate, Niacin, Inositol	Gói, hộp, bao	30, 100, 200, 500g; 1, 10kg	Chống stress, chống sốc khi môi trường nước thay đổi. Tăng sức đề kháng cho tôm nuôi	HCM.TS6-6
7	BIOZYME For Fish	Bacillus subtilis, $CaCO_3$, Saccharomyces cerevisae, Amylase, Protease, lipase, B Glucanase, Cellulase	Gói, hộp, bao	10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 5, 10, 25kg	Bổ sung enzyme, tiêu hóa và các vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp cá tiêu hóa tốt thức ăn, khỏe mạnh mau lớn	HCM.TS6-7
8	BIO-FLORSOL 2000 For Fish	Florfenicol 20.000mg	Chai, lọ, can	60, 120, 150, 250, 500ml; 1, 5, 10, 20 lít	Đặc trị xuất huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá Tra và Basa - Ngừng sử dụng thuốc 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS6-8

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
9	SULTRIM 48% FOR SHRIMP	Trimethoprim, Sulfadiazine	Chai, lọ, can	60, 120, 150, 250, 500ml; 1, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS6-9
10	BIO-SULTRIM FOR SHRIMP	Trimethoprim, Sulfadiazine	Chai, lọ, can	60, 120, 150, 250, 500ml; 1, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS6-10
11	Bio-Bcomplex for fish	Vitamin B_1, B_6, B_{12}, Nicotinamide, D-panthenol, Inositol, Sorbitol	Chai, lọ, can	60ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít	Tăng cường khả năng tiêu hóa thức ăn, nâng cao sức đề kháng	HCM.TS6-11
12	Bio-Sultrim 48% for fish	Sulfadiazine, Trimethoprime	Túi, bao	60, 120, 150, 250, 500ml; 1, 5, 10, 20 lít	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas, Pseudo-monas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS6-12

5. Công ty TNHH Bayer Việt Nam

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Baymix Aqualase	Alpha Amylase, Protease, Phytase		100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 15, 25kg	Giúp tôm cá tiêu hóa tốt hơn và giảm tỷ lệ tiêu tốn thức ăn	HCM.TS8-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	FORTOCA	Florfenicol	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa - Ngừng sử dụng thuốc trước thu hoạch 12 ngày	HCM.TS8-2
3	Osamet Shrimp	Baymet (Sulfadimethoxine, Ormetoprim), Vitamin C, E, Organic selenium	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. sp. trên cá; Thời gian ngừng sử dụng thuốc 6 ngày trước thu hoạch	HCM.TS8-3
4	Hadaclean A	Crude Protein, fat, fiber, Praziquantel	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ. Trị nội ký sinh trùng: san lá gan, sán dây	HCM.TS8-4
5	Osamet Fish	Romet 30 (Sulfadimethoxine: 25%, Ormetoprim: 5%), Vitamin C, Vitamin E, Organic selenium	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. sp. trên cá; Thời gian ngừng sử dụng thuốc 6 ngày trước thu hoạch	HCM.TS8-5
6	BAYMET	Oxytetracycline	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. Sp, Edwardsiella	HCM.TS8-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					(đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
7	OLI-MOS	Glucomannoprotein, 1-(n-Bytylamino)-methylethyl phosphorus acid (Butaphosphan), Vitamin B_{12}, Methyl Hydroxybenzoate	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Giúp tôm tăng sức đề kháng	HCM.TS8-7
8	CA-OMOS	Glucomannoprotein, Vitamin E	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Giúp cá tăng sức đề kháng	HCM.TS8-8
9	Aqua C Fish	Vitamin C, Glutamic acid, Aspartic, Leucin, Alanin, Lysine, Proline, Valine, Arginine, Phenylalanine, Serine, Threonine, Isoleucine,	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng Stress	HCM.TS8-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Glycine, Tyrosine, Histidine, Methionin, Coforta (Vitamin B_{12}, Butaphosphan, Methylhydroxybenzoate)				
10	Aquacare A	Crude Protein, Crude fiber (từ bột đậu nành), Crude fat (từ bột mì), Gluco mannoprotein, *Bacillus licheniformis*	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Tăng sức đề kháng, giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS8-10
11	Aqua C	Vitamin C, Acid Citric	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Tăng sức đề kháng, chống stress, giúp tôm, cá đạt tỷ lệ sống cao	HCM.TS8-11

6. Công ty TNHH TM&SX thuốc thú y Sài Gòn

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vitamin C 12,5%	Vitamin C		100g, 200g, 500g, 1kg	Tăng sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS9-1
2	Vitamin A.D_3.E.C	Vitamin A, D_3, E, C		100g, 200g, 500g, 1kg	Bổ sung vitamin, tăng sức đề kháng	HCM.TS9-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	Sulfatrim	Sulfadimidin Trimethoprim		10g, 20g, 50g, 100g, 500g, 1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio gây ra trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt: Đốm đỏ hậu môn sưng đỏ. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS9-3
4	Aquacyclin	Oxytetracyclin	Gói, lon	100, 500g; 1kg	Trị đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách do Aeromonas hydrophilla, Pseudomonas fluorescen, gây ra trên cá Basa. Trị các bệnh do vi khuẩn vibrio gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS9-4
5	Florfenicol	Florfenicol	Gói	100, 500g; 1kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS9-5
6	SULFATRIM 48%	Trimethoprim, Sulfadimidin	Gói, lọ	100, 500g, 1kg	Điều trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas Sp, Pseudomonas fluorescen, Edwardsiella tarda gây ra	HCM.TS9-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					trên cá nước ngọt với các biểu hiện đốm đỏ trên thân, hậu môn sưng đỏ. Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio gây ra trên ấu trùng tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
7	Povidine	Povidone Iodine	Chai, can	60, 120, 250, 500ml; 1, 2, 5l	Dùng xử lý nước ao nuôi trồng thủy sản, sát trùng nguồn nước, bể ương, dụng cụ nuôi	HCM.TS9-7

7. Công ty TNHH SX&TM Việt Viễn

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	PROBIOTIC	Protease, Amylase, Glucanase, Cellulase	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Kích thích tiêu hóa, tăng cường hấp thu dưỡng chất, cải thiện chỉ tiêu tiêu tốn thức ăn	HCM.TS10-1
2	Vitamin C Anti-Stress	Vitamin C, acid Citric	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá	HCM.TS10-2
3	ORALYTE-C	Vitamin C, $NaHCO_3$, KCl, NaCl	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Phòng chống stress cho tôm cá do thay đổi thời tiết, do vận chuyển, môi trường nước bị dơ; Tăng cường sức đề kháng	HCM.TS10-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
4	Bcomax - E	Vitamin C, E, B_1, B_2, B_5, B_6, B_{12}, PP, K_3, acid Folic, cholin	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Chống stress, giúp tôm, cá ăn mạnh, tăng trọng nhanh	HCM.TS10-4
5	C-One	Vitamin C, acid citric	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Phòng chống stress cho tôm cá, giúp tôm cá khỏe mạnh có sức đề kháng trong trường hợp nhiệt độ, độ mặn, thời tiết thay đổi đột ngột	HCM.TS10-5
6	VIV-SULTRIM	Sulfadimidin, Trimethoprime	Gói; bao, xô nhựa	50, 100, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS10-6
7	MEDIFISH	Florfenicol	Túi, xô nhựa	50; 100; 250; 500g, 1; 10; 20kg	Trị nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS10-7

8. Công ty TNHH thuốc thú y quốc tế Đông Nghi

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C-Power	Vitamin C, Inositol		50g, 100g, 500g, 1kg, 10kg, 25kg	Chống stress và hạn chế rối loạn các chức năng đề kháng, phục hồi nhanh sau khi khỏi bệnh	HCM.TS11-1
2	Super Glucan	1,3-1,6 Beta Glucan		50, 100, 250, 500g; 1, 5, 7.5, 10, 15, 25kg	Giúp tôm, cá tăng sức đề kháng. Đạt tỷ lệ sống cao trong quá trình nuôi	HCM.TS11-2
3	Invet - Cozyme	*Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophillus, Saccharomyces cerevisiae,* Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Pectinase		10g, 20g, 50g, 100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg	Giúp tôm, cá khỏe mạnh, mau lớn	HCM.TS11-3

9. Công ty TNHH một thành viên thuốc thú y Trung ương

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	NAVET-FLOR 5	Florfenicol (50g/L)	Chai	100, 200, 500ml; 1, 2 lít	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra -	HCM.TS12-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	
2	NAVET-FLOR 20	Florfenicol (200g/kg)	Bao, hộp	100, 200, 500g; 1, 2 kg	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS12-2
3	Navet-Vitamin C	Ascorbic acid	Bao, hộp	500g; 1kg	Tăng sức đề kháng, chống stress	HCM.TS12-3
4	NAVET-TERRA MYCIN 20	Oxytetracycline	Bao, hộp	100, 200, 500g; 1, 2 kg	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn Aeromonas liquefaciens và Pseudomonas sp gây ra - Ngừng sử dụng 3 tuần trước thu hoạch	HCM.TS12-4
5	NAVET-SULFATRIM	Sulfadiazine, Trimethoprime	Gói; bao, xô	100, 200, 500g, 1kg, 2kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS12-5
6	NAVET-PARACLEAN	Praziquantel	Bao nhôm	100, 200, 500g; 1; 2 kg	Trị sán lá đơn chủ	HCM.TS12-6

10. Công ty TNHH công nghệ sinh học B.E.C.K.A

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C15 (dạng kem)	Vitamin C		50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Bổ sung vitamin C, tăng sức đề kháng cho tôm cá, giúp tôm cá ngăn ngừa stress khi môi trường nuôi thay đổi	HCM.TS14-1
2	C15 (dạng dung dịch)	Vitamin C		50, 100, 250, 400, 500ml; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20lít	Bổ sung vitamin C, tăng sức đề kháng cho tôm cá, giúp tôm cá ngăn ngừa stress khi môi trường nuôi thay đổi	HCM.TS14-2
3	ANTI-PH	Acid Citric, Vitamin C		50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Chống sốc do môi trường, giảm stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS14-3
4	LIKA (Antistress 70%)	b-1,3 Glucan, a-1,6 Mannan, Vit C, Inositol		100g, 500g, 1kg	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá. Chống stress	HCM.TS14-4
5	BK-PHOS	Sodium hydrogen phosphate, Manganese hydrogen phosphate, Zinc hydrogen phosphate, Copper hydrogen phosphate,		1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít	Cung cấp khoáng giúp tôm tăng trưởng nhanh, thúc đẩy quá trình lột vỏ, tái tạo vỏ mới, tạo vỏ cứng và bóng	HCM.TS14-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Cobalt hydrogen phosphate, Calcium hydrogen phosphate, Magnesium hydrogen phosphate				
6	FENKA	Florfenicol		50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS14-6
7	SUNKA	Sulfadimidine, Trimethoprim		50g, 100g, 250g, 400g, 500g, 1kg, 2kg, 3kg, 4kg, 5kg, 10kg, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vibrio gây ra trên ấu trùng tôm; trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết). Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS14-7
8	TANKA	Oxytetracycline		50g, 100g, 250g, 400g,	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị	HCM.TS14-8

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
				500g, 1kg, 2kg, 3kg, 4kg, 5kg, 10kg, 20kg	các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
9	SU-SU	Dicalcium phosphate, $FeSO_4$, $CuSO_4$, $ZnSO_4$, Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_3, B_6, C, Lysin, Methionin, Cholin, chloride, Saccharomyces cerevisiae, Bacillus subtilis, Aspergillus oryzae, Lactobacillus acidophillus		100g, 500g, 1kg	Tăng khả năng tiêu hóa cho tôm cá, giúp tôm cá tiêu hóa tốt các chất bổ dưỡng có trong thức ăn, giảm tiêu tốn thức ăn	HCM.TS14-9
10	BK-JUM	*Lactobacillus acidophyllus, Bacillus subtilis, Saccaromycess cerevisea, Saccaromycess boulardii*		100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Kích thích tiêu hóa tốt, giúp tôm cá tăng trưởng nhanh	HCM.TS14-10

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
11	BK-Xoanta	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin) 0,15%		100, 250, 500ml; 1, 2, 3, 5, 10, 20 lít	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn chủ trên cá tra, basa	HCM.TS14-11
12	BK-DRT	Copper as elemental (trong $CuSO_4$ 10%)	Can nhựa	100, 250, 500ml; 1, 2, 5 lít	Diệt các loại tảo, rong nhớt, rong đá trong ao nuôi	HCM.TS14-12
13	BK-Start	Cypermethrin	Can nhựa	100, 250, 500ml; 1; 2; 5 lít	Diệt các loài vật chủ trung gian mang mầm bệnh có trong nước như tép, tôm tạp, cua, còng - Dùng xử lý nước trước khi thả nuôi tôm 15 ngày. Không sử dụng sản phẩm trong ao đang nuôi tôm	HCM.TS14-13

11. Công ty TNHH công nghệ sinh học dược Nanogen

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	MICROCIN	3-HPA (3-Hydroxy-propionaldehyde)	Chai nhựa	1, 2, 5, 10, 20, 25 lít	Trị bệnh ăn mòn vỏ kitin, sâu đuôi, đen mang, đường ruột, phân trắng, phát sáng do vi khuẩn *Vibrio parahaemolyti-cus,*	HCM.TS15-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					Vibrio anguillarum, Vibrio spp. gây ra trên tôm sú. Trị bệnh xuất huyết hoại tử nội tạng (bệnh đốm trắng) do vi khuẩn *Edwardsiella tarda, Streptococ-cus sp.* gây ra và bệnh đốm đỏ, viêm ruột do vi khuẩn *Aeromonas hydrophila* gây ra trên cá tra và cá rôphi	
2	Vita C	Vitamin C	Bao	250, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 30kg	Tăng cường sức đề kháng, phòng chống stress	HCM.TS15-2
3	Bio-Nutrin	*Lactobacilus acidophilus, Lactobacilus rhamnosus,* Proteaza, alpha amylaza	Bao	250, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 30kg	Bổ sung vi khuẩn sống và enzyme giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS15-3
4	Super Calciphos	Sodium dihydrogen phosphate, Manganese dihydrogen phosphate, Zinc dihydrogen phosphate, Copper dihydrogen phosphate, Cobalt dihydrogen phosphate,	Chai nhựa	1, 2, 4, 5, 10, 20 lít	Kích thích tôm lột vỏ, làm vỏ tôm cứng nhanh	HCM.TS15-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Calcium dihydrogen phosphate, Magnesium dihydrogen phosphate				

12. Công ty TNHH Gama

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vita C 10%	Vitamin C (10%)		500g, 1kg, 5kg, 10kg, 15kg	Cung cấp Vitamin C cần thiết cho tôm; chống stress khi nhiệt độ, độ mặn, độ pH ao nuôi thay đổi	HCM.TS16-1
2	Vita C 20%	Vitamin C (10%)		500g, 1kg, 5kg, 10kg, 15kg	Cung cấp Vitamin C cần thiết cho tôm, chống stress khi nhiệt độ, độ mặn, độ pH ao nuôi thay đổi	HCM.TS16-2
3	Gluca-Mos	Beta 1,3-1,6 glucan		100, 200, 500g, 1kg	Tăng sức đề kháng cho tôm cá	HCM.TS16-3

13. Công ty TNHH Hiệu Quả

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C-Strong-EFF	Vitamin C, E; Methionine		100, 250, 500g, 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Giảm sự căng thẳng cho tôm cá. Giúp tôm, cá tăng trưởng nhanh. Nâng cao tỷ lệ sống cho tôm, cá nuôi	HCM.TS17-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	LACTOBIO-EFF	*Lactobacillus acidophilus*		100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20kg	Cung cấp vi sinh vật có lợi; kích thích tiêu hóa, giúp tôm mau lớn	HCM.TS17-2
3	Florfenicol-EFF	Florfenicol		100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS17-3
4	SULFATRIM-EFF	Sulfadimidin, Trimethoprim		100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vibrio gây ra trên ấu trùng tôm; trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt (đốm đỏ, xuất huyết, hậu môn sưng đỏ). Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS17-4
5	S.O.T-EFF	Oxytetracycline		100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS17-5

14. Công ty TNHH Noben

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	VIT C 1200	Vitamin C		100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Tăng sức đề kháng, chống sốc, chống stress cho tôm cá khi môi trường thay đổi	HCM.TS19-1
2	NB-FLORFEN	Florfenicol		100, 200, 250, 400, 500ml; 1 lít, 4 lít	Điều trị các bệnh xuất huyết, viêm loét đường ruột của thủy sản (cá Basa) gây nên bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri - Ngừng sử dụng 14 ngày trước thu hoạch	HCM.TS19-2
3	BUTYPHO	1-(n-butylamino)-1-(methylethyl) phosphonic acid; Vitamin B_{12}, Methylhydroxybenzoate		50, 100, 200, 250, 500ml; 1 lít	Tăng cường trao đổi chất giúp tôm cá mau lớn	HCM.TS19-3
4	BEN FEN	Florfenicol		100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg	Điều trị bệnh xuất huyết, viêm loét đường ruột của thủy sản (cá basa) gây nên bởi vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri*. Ngừng sử dụng thuốc trước 15 ngày khi thu hoạch	HCM.TS19-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
5	NB-CLEAN for fish	Crude Protein, Fat, Fiber, Praziquantel	Bao, hộp	100, 200, 500g; 1, 20, 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị ấu trùng sán lá gan, sán dây	HCM.TS19-5
6	Super Vidal	Chloramin T	Can nhựa	500g; 1, 2, 3, 5, 10, 20 kg	Khử trùng nguồn nước	HCM.TS19-6
7	BEN MER	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin)	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn chủ trên cá tra, basa	HCM.TS19-7
8	BEN MKC 4000	Myristalkonium Chloride	Can nhựa	1, 5, 20 lít	Sát trùng nguồn nước trong ao nuôi	HCM.TS19-8
9	BEN XID 3000	Glutaraldehyde, Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium chloride	Can nhựa	1, 5, 20 lít	Khử trùng nguồn nước	HCM.TS19-9
10	Super Aqua 80	Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium chloride	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Khử trùng nguồn nước; sát trùng bể ương và dụng cụ nuôi trồng thủy sản	HCM.TS19-10
11	TRIMMAX 400	Sulfamethoxazole sodium, Trimethoprim	Bao, hộp	500g; 1, 2, 5, 10, 20 kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn biểu hiện đốm đỏ trên thân, mắt hậu môn sưng đỏ, vây bị rách, xuất	HCM.TS19-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					huyết, hoại tử trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda. Trị bệnh phát sáng ở tôm giống do vi khuẩn Vibrio gây ra. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
12	Beta 1,3-1,6 Glucan	Beta 1,3-1,6 Glucan	Bao, hộp	500g; 1, 2, 5, 10, 20 kg	Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh, phát triển đồng đều; giảm hệ số FCR	HCM.TS19-12
13	Super din 600	PVP Iodine	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Sát trùng nguồn nước	HCM.TS19-13
14	Super Gold	Glutaraldehyde 50%	Chai	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Sát trùng nguồn nước	HCM.TS19-15
15	NOBEN-DT	Cypermethrin	Can	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Diệt các loài vật chủ trung gian mang mầm bệnh có trong nước như tép, tôm tạp, cua, còng - Dùng xử lý nước trước khi thả nuôi tôm 15 ngày. Trong ao đang nuôi tôm không sử dụng sản phẩm này	HCM.TS19-16

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
16	BEN GOLD RV	Copper as elemental 8%	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Diệt tảo trong nước ao nuôi	HCM.TS19-17
17	BEN COPPER 500	Copper as elemental 50%	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Diệt tảo trong nước ao nuôi	HCM.TS19-18
18	NO TOXIN	Sodium laura sulfate,Sodium thiosulfate, EDTA	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Làm lắng các chất hữu cơ và kết tủa kim loại nặng	HCM.TS19-19

15. Công ty TNHH Quốc Minh

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Terra 200	Oxytetracyclin HCl		100, 250, 500ml, 1 lít	Trị các bệnh nhiễm khuẩn ở tôm (Vibrio) và bệnh đốm đỏ ở thân cá - Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-1
2	Sulfatrim	Sulphamethoxazol, trimethoprim		5, 10, 30, 50,100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Có khả năng ngăn chặn vi khuẩn ở diện rộng đặc biệt là Vibrio. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-2
3	Flor-P	Florfenicol		50,100, 400, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 20kg	Dùng để điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri	HCM.TS20-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					trên cá da trơn (Basa, Tra, Trê, Hú) - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	
4	Flor-L	Florfenicol		50, 100, 120, 150, 200, 250ml; 1, 2, 3, 5 lít	Dùng để điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá da trơn (Basa, Tra, Trê, Hú) - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS20-4
5	Flor-10	Florfenicol		10, 20, 50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá da trơn (Basa, Tra, Trê, Hú)- Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS20-5
6	XỔ LÃI CÁ	Praziquantel, Đạm thô (đậu nành), Xơ (bột trấu)		10, 20, 50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS20-6
7	QM-TERRACIN 100	Oxytetracyclin HCl		20, 50, 100, 200, 250,	Điều trị bệnh sữa (trắng cơ hoặc đục thân) gây ra bởi vi khuẩn	HCM.TS20-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
				500ml; 1, 2, 3, 5 lít	Rickettsia trên tôm hùm - Ngừng sử dụng thuốc 4 tuần trước thu hoạch	
8	QM-DOXY.10	Doxycycline-base		50, 100, 400, 500g; 1, 4, 5, 10kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn *Vibrio alginolyticus*. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-8
9	Vitamix	Vitamin A, D_3, E, C, K_3, B_1, B_2, B_6, B_{12}, PP, B_5, Biotin, Folic acid		5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Thúc đẩy nhanh quá trình lột xác và cứng vỏ, cung cấp vitamin, tăng sức đề kháng và kích thích tôm sinh trưởng	HCM.TS20-9
10	HP 100	Sorbitol, Methionin, Vitamin C, E, Biotin		50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Bổ sung vitamin và acid amin giúp tôm, cá tăng trọng nhanh, tỷ lệ sống cao	HCM.TS20-10
11	Calcium biovit glucan	Calcium gluconate, beta glucan 1,3-1,6, Inositol, Vitamin A, D_3, Calcium panthothenate, Biotin		5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Thúc đẩy tôm lột xác, kích thích tôm tăng trưởng	HCM.TS20-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
12	Vita C 150	Vitamin C		50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 10, 20kg.	Bổ sung vitamin C, giúp tôm, cá ngăn ngừa stress khi môi trường nuôi có thay đổi	HCM.TS20-12
13	Glucan Mono C vit	Monophosphate ascorbic, Beta glucan 1,3-1,6		5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS20-13
14	Beta glucan C Vitol fort	Beta glucan 1,3-1,6 Vitamin A, D_3, E, C, K_3, B_1, B_5, B_6, Sorbitol		5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS20-14
15	Betaglucamin	Beta glucan, vitamin A, D_3, E, C, PP, B_1, B_2, B_{12}, B_6, Folic acid, Biotin, Cholin chloride		50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Bổ sung vitamin và enzym betaglucan giúp tôm, cá tăng trưởng nhanh	HCM.TS20-15
16	CA-P	Sodium hydrogen phosphate, Manganese hydrogen		500ml, 1 lít, 2 lít	Cung cấp khoáng giúp tôm tăng trưởng nhanh. Thúc đẩy nhanh quá trình lột vỏ, tái tạo vỏ mới. Tạo vỏ cứng và bóng	HCM.TS20-16

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		phosphate, Zinc hydrogen phosphate, Copper hydrogen phosphate, Cobalt hydrogen phosphate, Calcium hydrogen phosphate, Magnesium hydrogen phosphate				
17	QM Probiotic	*Lactobacillus acidophyllus, Bacillus subtilis, Saccaromycess cerevisea, Saccaromycess boulardii*		50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Kích thích tiêu hóa tốt, giúp tôm cá tăng trưởng nhanh	HCM.TS20-17
18	Stop-Stress	Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6, B_{12}, Calcium pantothenate, Niacin, Inositol, Folic acid, Biotin		50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn cho tôm cá trong ao nuôi	HCM.TS20-18

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
19	Beta Glucan 1,3-1,6	Beta glucan 1,3-1,6		50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Tăng sức đề kháng của tôm cá	HCM.TS20-19

16. Công ty TNHH SX-MT-DV Ngọc Hà

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vitamin C	Vitamin C, Acid Citric	Lon	500g, 1kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS22-1
2	Ca/P	Calcium di-acid phosphate, Sodium di-acid phosphate, Magiesium di-acid phosphate, Zinc di-acid phosphate, Manganese di-acid phosphate, $CuSO_4$, $CoSO_4$, P_2O_5	Lon	500g, 1kg	Tăng hàm lượng Ca, P và các nguyên tố vi lượng làm cho vỏ tôm cứng nhanh, kích thích sự tái tạo vỏ kitin cho tôm	HCM.TS22-2

17. Công ty TNHH SX&TM Tô Ba

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C-Stress	Vitamin C, Acid Citric, Inositol		500g, 1kg	Giảm stress, tăng sức đề kháng, kích thích tôm ăn mạnh, nâng cao tỷ lệ sống	HCM.TS23-1
2	TB-63	b-1,3 Glucan, a-1,6 Manan, Vitamin C, Inositol		100g, 500g, 1kg	Tăng sức đề kháng cho tôm, giảm stress	HCM.TS23-2
3	TB-ALUM	Acid Citric, vitamin C		50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Chống sốc do môi trường, giảm stress, tăng tỷ lệ sống, tăng sức đề kháng	HCM.TS23-3
4	TB-TÔM	Calcium dihydrogen phosphate, Magnesium dihydrogen phosphate, Sodium dihydrogen phosphate, Manganese dihydrogen phosphate, Zinc dihydrogen phosphate		1, 2, 5, 10 lít	Bổ sung canxi, phospho và vi khoáng tổng hợp, kích thích tôm lột vỏ, mau lớn; mau cứng vỏ sau khi lột, giúp vỏ tôm dày chắc, bóng đẹp	HCM.TS23-4
5	ST.Xoan	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin)		100, 250, 500ml, 1, 2, 3, 5, 10, 20 lít	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn hủ trên cá tra, basa	HCM.TS23-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	ST.TETRA	Oxytetracycline		50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS23-6
7	ST.ENTER	Florfenicol		50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS23-7
8	ST.SULPHA	Sulphadimethoxin, Trimethoprim		50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS23-8
9	S.T Clean	Crude Protein, Fat, Fiber, Praziquantel		50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS23-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
10	BIG FISH	Cyanocobalamin, 1-(n-butylamino)-1 methylethyl phosphonic acid, Methyl hydroxybenzoate		100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10 lít	Tăng cường trao đổi chất giúp tôm cá mau lớn	HCM.TS23-10
11	Men.Bo	Ca, P, Fe, Cu, Zn, Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, C, B_2, B_3, B_6, Lysine, Methionin, Choline chloride, men và vi sinh có ích: S*accharomyces cerevisiae, B.subtilis, Aspergillus, Lactobacillus acidophillus*		1kg	Giảm stress, tăng sức đề kháng, phòng ngừa thiếu vitamin và chất khoáng, kích thích tiêu hóa	HCM.TS23-11
12	Calciphos - DD	Dicalcium phosphate, $MgSO_4$, $MnSO_4$, $FeSO_4$, $CuSO_4$, $ZnSO_4$, Vitamin A, D_3, B_1, C		100g, 250g, 500g, 1kg	Cung cấp canxi giúp tôm lột vỏ nhanh và mau cứng vỏ. Bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết cho quá trình phát triển	HCM.TS23-12
13	MenTa	*Lactobacillus acidophillus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae, Saccharomyces boulardii*		100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20, 25, 30kg	Kích thích tiêu hóa tốt, giúp tôm cá tăng trưởng nhanh	HCM.TS23-13

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
14	Zest - Oil	Dầu cá, các vitamin A, D_3, B_1, B_2, B_3, B_6, B_{12}, K, C, Folic acid, Biotin		100, 200, 500ml; 1, 2, 5 lít	Giảm stress, tăng sức đề kháng, phòng ngừa thiếu vitamin và chất khoáng, kích thích tiêu hóa, tăng cường độ bắt mồi, giảm hệ số thức ăn	HCM.TS23-14
15	ST-BEGIN	Cypermethrin	Can nhựa	100, 250, 500ml; 1, 2, 5 lít	Diệt các loài vật chủ trung gian mang mầm bệnh có trong nước như tép, tôm tạp, cua, còng - Dùng xử lý nước trước khi thả nuôi tôm 15 ngày. Trong ao đang nuôi tôm không sử dụng sản phẩm này	HCM.TS23-15
16	TB - DRT	Copper as element	Can nhựa	100, 250, 500ml; 1; 2; 5 lít	Diệt tảo trong nước ao nuôi	HCM.TS23-16

18. Công ty TNHH Sando

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	AMIN C	Vitamin C, E, Methionine, Acid citric		1, 2, 3, 4, 5, 10, 20, 25kg	Chống sốc, chống stress cho tôm cá khi điều kiện môi trường thay đổi đột ngột. Tăng sức đề kháng, giúp tôm cá tăng trưởng nhanh	HCM.TS24-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	C MIX 25%	Vitamin C		100, 250g; 1, 3, 5, 10kg	Tăng sức đề kháng. Chống sốc, chống stress	HCM.TS24-2
3	VITASOL C+E	Vitamin C, E		500g; 1, 3, 5, 10kg	Chống sốc, chống stress cho tôm cá khi điều kiện môi trường thay đổi. Tăng sức đề kháng	HCM.TS24-3
4	Calciphorus	P_2O_5, Magnesium diacidphosphat, Calci diacidphosphate, Zinc diacidphosphat, Mangan diacidphosphat, Copper diacidphosphat, Cobalt diacidphosphat		500ml, 1 lít	Cung cấp Canxi, Photpho và các nguyên tố đa lượng cho tôm; Kích thích lột vỏ, cứng vỏ nhanh	HCM.TS24-4
5	Vitstay C Fort	Vitamin C, Sorbitol, Methionin, Lysin		250, 500g, 1, 5, 10, 12, 20kg	Chống sốc, chống stress cho cá. Tăng sức đề kháng. Bổ sung acid amin	HCM.TS24-5
6	Munoman	Beta 1,3-1,6 Glucan		100, 500g, 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh, phát triển đồng đều; giảm hệ số FCR	HCM.TS24-6
7	HILORO	Florfenicol 200g/L		100ml, 200ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Điều trị các bệnh xuất huyết đường ruột của thủy sản (cá Basa) do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây nên - Ngừng sử dụng 15 ngày trước thu hoạch	HCM.TS24-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
8	SAN FLOFENICOL	Florfenicol 100g/kg		100g, 250, 500g, 1kg, 5kg	Điều trị các bệnh xuất huyết đường ruột của thủy sản (cá Basa) do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây nên - Ngừng sử dụng 15 ngày trước thu hoạch	HCM.TS24-8
9	TRIMDOX	Sulfamethoxazole sodium, Trimethoprim		100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda, trị bệnh phát sáng ở tôm giống do vi khuẩn Vibrio gây ra - Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS24-9
10	Bioticbest	*Lactobacillus acidophilus, Saccharomyces cerevisiae*, *Bacillus subtilis*, Vitamin A, D_3, E, Amylase, Protease, Lipase		100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg, 25kg	Giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS24-10
11	SD-ADE.B Complex	Vitamin A, D_3, E, C, B_1, B_2, B_6, PP, Choline, Protein (soya bean)		500g; 1, 2, 3, 5, 10, 20, 25kg	Tăng sức đề kháng, giúp cá ăn nhiều, mau lớn	HCM.TS24-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
12	C Aminostay 250	Vitamin C monophosphate, Methionine, Lysine, Sorbitol		100g, 250g, 500g, 1kg, 10kg	Tăng cường sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress	HCM.TS24-12
13	SAN FEN	Florfenicol	Gói	25, 50, 100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS24-13
14	Anti-S	Doxycyclin	Hộp, túi	50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh đỏ thân trên tôm Hùm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS24-14

19. Công ty TNHH SX-KD thuốc thú y Minh Huy

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vitamin C	Vitamin C	Gói	100g, 1kg	Tăng sức đề kháng, chống stress	HCM.TS25-1
2	AD.Vit B Complex	Vitamin A, D, B_2, B_6, PP, C	Gói	100g, 1, 10kg	Cung cấp vitamin giúp tôm cá tăng cường sức đề kháng, chống stress	HCM.TS25-2

20. Công ty TNHH SX&TM 533

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vitamin C 10% 533	Vitamin C	Gói, hộp	500g; 1kg	Tăng sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS26-1
2	Vitamin C Stay 533	Vitamin C (acid ascobic), Acid Citric, Sorbitol	Gói, hộp	500g; 1kg	Tăng sức đề kháng, chống stress, giúp tôm cá ăn khỏe	HCM.TS26-2

21. Công ty TNHH SX&TM thuốc thú y Song Vân

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Amino Vital	Vitamin A, D_3, E, C, B_1, B_5		100, 250, 500ml; 1, 5, 10, 25 lít	Bổ sung Vitamin cần thiết nâng cao sức đề kháng; Tăng khả năng chịu đựng stress; Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	HCM.TS30-1
2	Oxytetracyclin	*Oxytetracyclin LA*	Chai nhựa	50; 100; 250; 500ml; 1 lít	Điều trị bệnh sữa trên tôm hùm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS30-2
3	Doxycyclin	Doxycyclin	Gói	100; 250; 500g, 1; 5; 20kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS30-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
4	Flonicol-SV	Florfenicol	Gói	100; 250; 500g, 1; 5; 20kg	Điều trị nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá Tra, Basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS30-4
5	BASTRACA	Trimethoprim, Sulfadimidin	Chai	100; 250; 500ml; 1; 2,5; 5 lít	Điều trị các bệnh nhiễm trùng do Aeromonas Sp, Pseudomonas fluorescen, Edwardsiella tarda gây ra trên cá Basa với các biểu hiện đốm đỏ trên thân, mắt và hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách, xuất huyết, hoại tử. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS30-5

22. Công ty TNHH SX&TM thuốc thú y Gấu Vàng

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	TETRA-C	Oxytetracycline, Vitamin C		5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 5, 10, 25kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn với các biểu hiện đốm đỏ, xuất huyết, hoại tử trên cá tra, cá basa do vi khuẩn *Aeromonas sp.,*	HCM.TS31-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda gây ra, bệnh phát sáng trên ấu trùng tôm do *vibrio gây ra*. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
2	Vitamin C	Vitamin C, Citric acid		1kg, 2kg, 5kg, 10kg	Tăng sức đề kháng, chống stress, tăng sức sống cho tôm, cải thiện hiệu quả sử dụng thức ăn	HCM.TS31-2
3	Super VIKOTAT	Vitamin A, D_3, E, Calcium, Phosphorus		5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g, 1, 2, 10, 25kg	Cung cấp vitamin, Calcium, Phosphorus, kích thích tôm lột vỏ nhanh	HCM.TS31-3
4	Gavazyme	*Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophillus, Aspergillus niger, Saccharomyces cerevisiea*, Cellulase, α - β Amylase, Beta-Glucanase, Endo Protease, Exo protease		1, 2, 5, 10kg	Cung cấp các enzyme, giảm tỷ lệ tiêu tốn thức ăn	HCM.TS31-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
5	Gava FENCOL 2000	Florfenicol		2, 5, 10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 4, 5 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS31-5
6	DACTYCIDE 94	Praziquantel, Đạm thô (bột cá)		5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g, 1, 2, 4, 5, 10, 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: Sán đơn chủ rận cá. Trị nội ký sinh trùng: Sán lá gan, sán dây	HCM.TS31-6
7	Men E.B	*Bacillus subtilis, Bacillus licheniformis, Bacillus pumilus*	Chai, Can	250ml; 1; 4l	Khôi phục hệ vi sinh vật có ích trong đường ruột; tăng cường khả năng tiêu hóa và hấp thu dinh dưỡng của tôm, cá	HCM.TS31-7
8	Men 3B	*Bacillus subtilis, Bacillus licheniformis, Bacillus pumilus*	Túi, Lon, Xô	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1; 2; 4; 5; 10kg	Giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS31-8
9	Gava Dimidin	Sulfadimidin, Trimethoprime	Bao PE, bao nhôm	5; 10; 30; 50; 100; 250; 500g, 1; 2; 4; 5; 10; 25kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) gây ra trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS31-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
10	Gava Phenco 100	Florfenicol	Bao PE, bao nhôm	5; 10; 30; 50; 100; 250; 500g, 1; 2; 4; 5; 10; 25kg	Trị xuất huyết, hoại tử gan, thận (gan, thận có mủ tạo các đốm trắng) gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS31-10
11	HEPAZYME-B_{12}	Protease, α Amylase, Sacharomyces boulardii, Vitamin B_1, B_2, B_5, PP, Cholin chloride, Lysine, Methionine	Bao, lon, xô	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 2, 4, 5, 10, 25kg	Bổ sung men tiêu hóa, vitamin và các acid amin kích thích tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn	HCM.TS31-11
12	POLY-BAC 1002	Bacillus subtilis, B.mensentericus, B.licheniformis, Asper-gilus oryzae, Lacto-bacillus acidophillus, Nitrosomonas sp, Nitrobacter sp, Saccharomyces cerevisiae	Bao PE, bao nhôm, lon kim loại, xô nhựa	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 2, 4, 5, 10, 25kg	Phân hủy các chất hữu cơ lơ lửng, xác tảo, thực vật chết trong nước; cung cấp nhiều loại vi sinh vật có lợi, nhiều loại men hữu ích cho môi trường	HCM.TS31-12

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
13	Super vi sinh	Rhodobacter pseudomonas., Rhodococus spirillum	Chai, can	250ml; 1, 4, 5, 20 lít	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá	HCM.TS31-13
14	Gavadin 60%	Povidone Iodine	Chai	100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10 lít	Khử trùng nguồn nước, diệt khuẩn, nấm động vật nguyên sinh trong môi trường nước	HCM.TS31-14
15	B.K.C 80%	Benzalkonium chloride	Can	100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10 lít	Sát trùng nguồn nước nuôi và ao lắng	HCM.TS31-15
16	Gavadin 100	Povidone Iodine	Chai	100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10 lít	Khử trùng nguồn nước, diệt khuẩn, nấm động vật nguyên sinh trong môi trường nước	HCM.TS31-16
17	YUCCA 5000	Yucca schidigera	Can	100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10, 20 lít	Giảm khí NH_3 trong môi trường nước ao nuôi	HCM.TS31-17

23. Công ty TNHH SX&TM dinh dưỡng thú y Nam Long

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	VITAMIN C	Vitamin C, Vitamin A, Vitamin PP	Gói	100, 500g; 1kg	Chống stress và giúp tôm, cá ăn mạnh	HCM.TS33-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	C Vitamin Plus	Vitamin C	Gói	500g; 1kg	Giúp phục hồi sức khỏe khi nhiễm bệnh, chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS33-2
3	Calphomio	Calcium Gluconate, Calcium Pantothenate, Inositol, Biotin, vitamin A, D_3	Gói	100, 500g; 1kg	Kích thích tăng trưởng, giúp vỏ tôm dày chắc, bóng láng, thúc đẩy nhanh quá trình lột xác, cứng vỏ	HCM.TS33-3
4	Jumbobical	Calcium Gluconate, Calcium Pantothenate, Biotin, Inositol, Biotin, vitamin A, vitamin D_3	Gói	100, 500g; 1kg	Thúc đẩy tôm lột xác, kích thích tôm tăng trưởng	HCM.TS33-4
5	Shrimp Pak 200	Vitamin A, B_{12}, D_3, E, K_3, Thiamin, Riboflavin, Pyridoxine, Calcium Pantothenate, biotin, Folic acid, ascorbic acid	Gói	500g	Bổ sung vitamin thiết yếu, tăng sức đề kháng, tăng trưởng nhanh, thúc đẩy quá trình lột xác, nhanh chóng cứng vỏ sau khi lột	HCM.TS33-5
6	Backill Plus	Sulphadimethoxin, Trimethoprim	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas,	HCM.TS33-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					(đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
7	Clortadona-TS	Sulphamerazine	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS33-7
8	Protector	Oxytetracyclin	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn Pseudo-monas sp., Aeromonas. Sp, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng thuốc trước thu hoạch 4 tuần	HCM.TS33-8

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
9	TRIMESEN	Sulphadiazine, Trimethoprim	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS33-9
10	Bio-Actor	*Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae,* Enzym tiêu hóa (α-Amylase, Beta-Glucanase, Lipase, Protease, Hemicellulase), acid amin (Lysin, Methionin), các nguyên tố vi đa lượng ($FeSO_4$, $CuSO_4$, ZnO, MnO)	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS33-10
11	IMMUNOS	Beta 1,3- Beta 1,6-D-Glucan, Carbonhydrate	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Tăng sức đề kháng cho động vật thủy sản	HCM.TS33-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
12	E-Stable C20/250	Vitamin C, Vitamin E	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá; Giảm stress trong các trường hợp thời tiết thay đổi	HCM.TS33-12
13	FENICOL 500	Florfenicol	Gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 3.5, 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS33-13
14	Fenicol 50	Florfenicol	Gói	5; 10; 20; 50; 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS33-14
15	Fenicol 100	Florfenicol	Gói	5; 10; 20; 50; 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS33-15

24. Công ty TNHH SX&TM thuốc thú y Napha

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	FLORCOL	Florfenicol		100, 500g; 1kg	Trị nhiễm trùng huyết đường ruột trên cá Tra, Basa do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS34-1
2	FERZYM 20 For Fish	Enzym Protease, Enzym a Amylase, Men Sacharomyces boulardii, Vitamin B_1, B_2, B_5, PP, Cholin chloride, Lysine, Methionine		100, 500g; 1kg	Bổ sung men tiêu hóa, vitamin và các acid amin kích thích tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn	HCM.TS34-2
3	Aqualin	Oxytetracycline		100, 500g; 1kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ của cá tra, cá basa do vi khuẩn *Aeromonas hydrophyla* và *Pseudomonas flourescens*. Trị bệnh do vi khuẩn *Vibrio* gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước khi thu hoạch	HCM.TS34-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
4	NP-Doxtrim	Sulfadimidine, Trimethoprim		100, 500g; 1kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ của cá tra, cá basa do vi khuẩn *Aeromonas hydrophyla* và *Pseudomonas flourescens*. Trị bệnh do vi khuẩn *Vibrio* gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS34-4
5	NP-C.Vit Plus	Vitamin C		100, 500g, 1kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS34-5
6	Vita C - NPV	Vitamin C, Acid Citric		100, 500g, 1kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS34-6
7	NP-ASCORBAMIN	Vitamin C, acid citric, Sorbitol, Methionine, Lysine		100g, 500g, 1kg	Tăng sức đề kháng cho cơ thể tôm, cá, giúp giảm tỷ lệ hao hụt; Kích thích tôm, cá ăn nhiều, đạt năng suất cao; Phòng chống stress cho tôm, cá do thời tiết thay đổi, do vận chuyển, môi trường nước bị ô nhiễm	HCM.TS34-7
8	NP-TRIXINE	Sulfadimidine, Trimethoprim		10g, 20g, 50g, 100g, 500g, 1kg	Trị bệnh phát sáng do vibrio gây ra trên ấu trùng tôm; trị các	HCM.TS34-8

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết). Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
9	PRAZITEL	Praziquantel, Protein thô, Lipid, chất xơ	Bao; lọ	10; 50; 100; 250; 500g; 1; 5; 10kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS34-9

25. Công ty TNHH thủy sản Cửu Long T.L

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Beta C	Ascorbic acid 36,14%		500g, 1kg	Giúp tôm cá giảm stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS35-1
2	Betaglucal 1,4 - 1,6	Betaglucan 1,3 - 1,6		100g, 200g, 454g	Kích thích tôm cá tăng trưởng nhanh, giúp tôm cá tăng sức đề kháng	HCM.TS35-2
3	Grow Yeast	Saccharomyces cerevisiae		100, 200, 454g	Giúp tôm cá tiêu hóa tốt, kích thích tăng trưởng	HCM.TS35-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
4	Power C TẠT	Vitamin C 21,05%		5, 10kg	Tăng sức đề kháng, giảm stress, giúp ăn khỏe	HCM.TS35-4
5	Baci Yeast	Bacillus subtilis		100, 200, 500g	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt	HCM.TS35-5
6	Bacillus 3000	*Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis*		250, 500ml, 1 lít	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt	HCM.TS35-6

26. Công ty TNHH Thủy Sinh

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	FIBA	Dầu trâm bầu	Chai	500ml; 1, 5 lít	Diệt sán lá đơn chủ 16 và 18 móc, trùng bánh xe, trùng quả dưa, trùng mỏ neo, rận cá trên cá tra, cá rỏ, cá lóc thương phẩm	HCM.TS36-1
2	TS-Sorbitol	Sorbitol, Vitamin C, A, D_3		500g, 1kg	Chống sốc do sự thay đổi môi trường, thời tiết đột ngột, tăng sức đề kháng, giúp tôm cá mau lớn	HCM.TS36-2
3	TS - C15%	Sorbitol, Vitamin C, acid Citric		500g, 1kg, 5kg	Chống sốc do sự thay đổi môi trường, thời tiết đột ngột, tăng sức đề kháng, giúp tôm cá mau lớn	HCM.TS36-3

27. Công ty TNHH SX&TM thuốc thú y Thịnh Phát

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C plus 10%	Vitamin C 10%, Sorbitol	Bao	50, 100, 500g; 1, 10, 25kg	Tăng cường sức đề kháng, giúp tôm, cá mau lớn	HCM.TS37-1
2	C plus 15%	Vitamin C 15%, Sorbitol	Bao	50, 100, 500g; 1, 10, 25kg	Tăng cường sức đề kháng, giúp tôm, cá mau lớn	HCM.TS37-2

28. Công ty TNHH một thành viên dược thú y Thuận Kiều

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Aqua-C 10%	Vitamin C (100g), Stay C, Vitamin E		5, 10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Bổ sung Vitamin C, E, tăng cường sức đề kháng cho tôm và phòng chống stress	HCM.TS38-1
2	Aqua-C 15%	Vitamin C(150g), Stay C, Vitamin E		5, 10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Bổ sung Vitamin C, E, tăng cường sức đề kháng cho tôm và phòng chống stress	HCM.TS38-2

29. Công ty TNHH Tân Huy Hoàng

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	HI-AZ	*Lactobacillus acidophilus, Bacillus*		500g, 1kg, 5kg	Cung cấp các enzym cần thiết cho tôm, Giúp tôm hấp	HCM.TS42-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		subtilis, *Saccharomyces cerevisiae*, Protease Amylase, Cellulase			thụ tốt thức ăn. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn	
2	HI-LACTIC	*Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae*, Protease, Amylase, Cellulase		500g, 1kg, 5kg	Cung cấp các enzym cần thiết cho tôm, Giúp tôm hấp thụ tốt thức ăn. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn	HCM.TS42-2
3	VITAMIN C 15%	Vitamin C, Sorbitol, acid citric		500g, 1kg, 5kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress	HCM.TS42-3
4	HI-B.COMPLEX-C	Vitamin A, D_3, E, B_1, B_2, B_6, C, acid folic		500g, 1kg, 5kg	Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn; Thúc đẩy quá trình lột xác và tái tạo vỏ	HCM.TS42-4
5	HI-SORBITOL	Sorbitol, Vitamin C, A, D_3		500g, 1kg, 5kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress	HCM.TS42-5
6	Vitamin C 35%	Vitamin C 35%		500g, 1kg, 5kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress	HCM.TS42-6

30. Công ty TNHH thuốc thú y thủy sản An Đại Phát

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vita C 10%	Vitamin C		50, 100, 250, 500g; 1, 2.5, 5, 10, 20, 25kg	Tăng sức đề kháng, chống stress.	HCM.TS43-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	Biotin Calcium Shrimp	Biotin, Calcium Gluconate, Calcium Pantothenate, Vitamin A, D_3. Inositol		100, 250, 500g; 1, 2.5, 5, 10, 20, 25kg	Kích thích sự lột vỏ và tạo vỏ nhanh, giúp tôm phát triển nhanh	HCM.TS43-2
3	ADP-C Solut (C-tạt)	Acid ascorbic, Acid Citric, vitamin E, Methionine		1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Dùng để tạt, *chống stress cho tôm, cá*	HCM.TS43-3
4	Antistress shrimp	Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6, B_{12}, Calcium pantothenate, Niacin, Folic acid Biotin, ascorbic acid, Inositol, Taurine		100g, 250g, 500g, 1kg, 2.5kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg	Cung cấp đầy đủ vitamin cần thiết cho tôm phát triển, thúc đẩy quá trình lột vỏ và tạo vỏ tôm, chống stress, tăng cường sức đề kháng	HCM.TS43-4
5	Subtizym for feed	*Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophilus,* Protease, Amylase		50, 100, 250, 500g; 1, 2.5, 5, 10, 25kg	Cung cấp men vi sinh giúp dễ tiêu hóa thức ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn cho tôm, cá	HCM.TS43-5

31. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ K&H

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vitamin C	Vitamin C	Gói	1, 2, 5kg	Tăng cường sức đề kháng, giúp tôm giảm stress trong các điều kiện bất lợi như: thay đổi điều kiện sống, thay đổi về thời tiết	HCM.TS44-1

32. Công ty TNHH TM-DV-SX thủy sản Lê Gia

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Min - C	Ascorbic acid		500g, 1, 2, 2.5, 5, 6, 10, 15, 20, 25kg	Tăng cường sức đề kháng của tôm, cá; Giảm stress, sốc khi môi trường thay đổi	HCM.TS45-1

33. Công ty TNHH thương mại và sản xuất Thiện Nguyễn

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Tiger® C10	Vitamin C 10%		0.5kg, 1kg, 3kg, 5kg, 10kg	Bổ sung vitamin C, tăng sức đề kháng cho tôm, cá nuôi	HCM.TS46-1
2	Tiger® C30	Vitamin C 30%		0.5kg, 1kg, 3kg, 5kg, 10kg	Bổ sung vitamin C, tăng sức đề kháng cho tôm, cá nuôi	HCM.TS46-2

34. Doanh nghiệp tư nhân Phúc Thọ

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C Vibrio F2	Vitamin A, C, D_3, E, B_1, B_2, B_5, B_6, B_{12}, PP, acid folic, biotin		50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Tăng cường sức đề kháng và ngăn ngừa stress, cung cấp đầy đủ các vitamin cho tôm, cá giúp tôm, cá tăng trọng nhanh	HCM.TS47-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	C Customer stress	Vitamin C, acid citric		50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá. Chống stress khi thời tiết và môi trường thay đổi	HCM.TS47-2
3	Lukenmix	Alpha amylase, *Lactobacilus acidophilis*, Protease, Vitamin B_1, B_5, B_6		50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Cung cấp enzyme tiêu hóa, vi sinh vật có lợi và các vitamin nhóm B thiết yếu; Giúp tôm cá tăng khả năng tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS47-3
4	Cotrim Fort	Sulfadiazin, Trimethoprim		50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* gây ra các bệnh như: đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết, hoại tử trên cá tra, cá basa và trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS47-4
5	Giải độc gan	Vitamin C, B_{12}, Sorbitol, Methionin		50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Tăng sức đề kháng cho tôm, cá; Phòng chống stress cho tôm, cá khi thời tiết thay đổi, khi vận chuyển, san đàn, môi trường thay đổi	HCM.TS47-5

35. Công ty cổ phần thủy sản Tiến Thành

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Enzyme Lactobacillus	*Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophilus, Sacharomycess cerevisiae*, Amylaza, Protease	Bao, hộp, xô	100, 200, 500g	Bổ sung vi sinh vật hữu ích và enzyme; Giúp tiêu hóa tốt	HCM.TS48-1
2	Aqua Vitamin C	Vitamin C	Bao, hộp, xô	500g; 1kg	Tăng cường sức đề kháng bệnh; Chống sốc do môi trường, giảm stress; Giúp tôm có tỷ lệ sống cao	HCM.TS48-2
3	Super Vitamin C + E	Vitamin C, E	Bao, hộp, xô	500g; 1kg	Bổ sung các vitamin C, E; Tăng cường sức đề kháng; Giảm stress trong các trường hợp thời tiết thay đổi	HCM.TS48-3
4	Aqua vitamin C plus	Ascobic acid, Citric acid	Bao, hộp, xô	500g; 1, 5, 10kg	Tăng cường sức đề kháng bệnh; Chống sốc do môi trường, giảm stress; Giúp tôm có tỷ lệ sống cao	HCM.TS48-4
5	Super D-Algae	Đồng hữu cơ		100, 200, 300, 500g	Diệt rong tảo trong nước ao nuôi, ổn định mầu nước ao nuôi	HCM.TS48-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	Super D-Algae 2	Đồng hữu cơ		200, 300, 400, 500g	Diệt rong tảo trong nước ao nuôi, ổn định mầu nước ao nuôi	HCM.TS48-6
7	D-Algae	CuSO4		100, 200, 500g	Diệt tảo trong nước ao nuôi	HCM.TS48-7
8	D-Algae 2	CuSO4		100, 200, 300, 500g, 1kg	Diệt tảo trong nước ao nuôi	HCM.TS48-8
9	PVP Iodine 350	Polyvinyl pyrrolidone Iodine, NPE Iodine complex	Chai, bình	1, 2, 5, 10, 20 lít	Khử trùng nguồn nước, ngăn chặn sự phát triển của vi sinh vật có hại có trong nguồn nước ao nuôi	HCM.TS48-9
10	BKC	N-Dimethyl Alkyl Benzyl Ammonium Chloride		1 lít, 2 lít	Diệt các vi khuẩn, động vật nguyên sinh trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ, bể ương	HCM.TS48-10
11	Super Alkalinity	Na_2CO_3, $CaCO_3$		10kg	Tăng độ kiềm trong ao nuôi, ổn định pH	HCM.TS48-11
12	Lower PH	Acid Citric, $CaSO_4$		1kg, 5kg	Làm giảm pH nước ao nuôi, ổn định pH	HCM.TS48-12
13	Oxygen SOS	Sodium carbonate peroxyhydrate		1kg, 5kg	Cung cấp oxy trong nước ao nuôi	HCM.TS48-13
14	Boom Plankton	Nitrogen phosphorus		1 lít, 4 lít	Cung cấp Nitrogen và Phosphorus cần thiết cho sự phát triển của	HCM.TS48-14

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					tảo và các phiêu sinh động vật là nguồn thức ăn cần thiết cho tôm cá mới thả	
15	Virucide	Glutaraldehyde, Alkylbenzyldime-thyammonium chloride	Chai	1, 2, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, động vật nguyên sinh trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS48-15
16	Alkalinity Down	Ethylenediamine tetraacetic acid		5kg	Làm lắng các chất hữu cơ và khử kim loại nặng trong nước	HCM.TS48-16

36. Công ty TNHH Hương Hoàng Nam

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Calcium ADE BC tôm	Vitamin A, D_3, E, B_1, B_6, C		50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Cung cấp vitamin. Giảm stress	HCM.TS50-1
2	Prozyme for Fish	Protease, Amylase, Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6, C		50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5, 10, 25kg	Tăng khả năng tiêu hóa thức ăn. Tăng sức đề kháng	HCM.TS50-2
3	C-Strong	Vitamin C, E, Methionin		50, 100, 250, 500g, 1kg	Chống stress, tăng sức đề kháng cho tôm, cá	HCM.TS50-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
4	Vitamin C (tôm)	Vitamin C, Methionin, Vitamin E		50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5, 10, 25kg	Phòng chống stress, tăng sức đề kháng cho tôm, cá	HCM.TS50-4
5	Vitamin C tạt	Vitamin C, Acid citric, Vitamin E, Methionin		50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5, 10, 25kg	Chống stress, tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá	HCM.TS50-5
6	Trimesul	Sulfadiazin sodium, Trimethoprim		50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS50-6
7	OK3-Mycine	Oxytetracycline HCl, Sulfadiazin sodium, Trimethoprim		50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS50-7
8	Flodacine (dạng bột)	Florfenicol		10, 20, 50, 100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Đặc trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS50-8

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
9	Flodacine (dạng nước)	Florfenicol		10;20; 50; 100; 250; 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Đặc trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS50-9

37. Công ty TNHH Công nghệ sinh học xanh

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C-Plus	Monophosphate Ascorbic, Betaglucan 1,3-1,6		100g, 200g; 1, 2, 5, 25kg	Giúp tôm cá giảm stress, Tăng sức đề kháng và mau phục hồi sau khi lành bệnh	HCM.TS51-1
2	C-Stress	Vitamin C		100, 200, 500g; 1, 2, 5, 25kg	Giúp tôm giảm stress khi nhiệt độ, độ pH, độ mặn thay đổi bất thường; tăng sức đề kháng, giúp tôm mau hồi phục sau khi lành bệnh	HCM.TS51-2
3	Moulting	Calcium gluconate, Calcium pentothenate, Biotin, Vitamin A, D_3		100, 200, 500g; 1, 2, 5, 25kg	Kích thích tăng trưởng, giúp vỏ tôm dày chắc, bóng láng, thúc đẩy nhanh quá trình lột xác cứng vỏ	HCM.TS51-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
4	Chitosan	Calcium di acid phosphate, Magiesium di acid phosphate, Zinc di acid hosphate,sodium di acid phosphate, $CuSO_4$, $CoSO_4$, P_2O_5		200ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Kích thích tôm lột xác, tái tạo vỏ cứng nhanh chóng; tăng hàm lượng canxi, phospho, nguyên tố vi lượng, giúp tôm cứng vỏ, bóng đẹp	HCM.TS51-4
5	Enzyme - Feed	Bacillus, Lactobacillus, Saccharomyces, Amylasses, Protease		100, 200, 500g; 1, 2, 5, 25kg	Bổ sung vi khuẩn có lợi, kích thích tiêu hóa *giúp tôm cá mau lớn*	HCM.TS51-5
6	Florfenicol	Florfenicol 10%		100, 200, 500g; 1, 2, 5, 25kg	Trị bệnh xuất huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella iclutari gây ra ở cá Tra, Basa-Ngừng sử dụng thuốc 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS51-6
7	Intestin	Sulfadimidine sodium, Trimethoprim		100, 200, 500g; 1, 2, 5, 25kg	Trị bệnh xuất huyết đốm đỏ ở cá tra do vi khuẩn Aeromonas, Pseudomonas, bệnh phát sáng ở tôm do vi khuẩn vibrio-Ngừng sử dụng thuốc 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS51-7

38. Công ty TNHH sản xuất - thương mại A.S.T.A

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	SUPER STAR	1-(n butylamino)-1-methylethyl phosphonic acid, Cyanocobalamin, Methylhydroxybenzoate	Chai, can	20; 50; 100; 200; 250; 500ml; 1; 5; 10; 20; 25 lít	Tăng cường trao đổi chất giúp tôm cá mau lớn	HCM.TS52-1
2	C-MINE	Vitamin C, B_1, B_2, B_6, B_{12}, A, D_3, E, K_3, Sorbitol, Methionine, Lysine.	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Tăng cường sức cho tôm (cá); Kích thích tôm (cá) ăn nhiều, tăng trưởng nhanh; Phòng chống stress cho tôm (cá) khi thời tiết và môi trường thay đổi nhất là nuôi mật độ cao	HCM.TS52-2
3	PARASITIC	Protein, chất béo, xơ, Praziquantel, tá dược (tinh bột) vừa đủ	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây…	HCM.TS52-3
4	VITA-E.C	Vitamin C, Vitamin E, tá dược (lactose) vừa đủ	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress của tôm cá khi môi trường thay đổi	HCM.TS52-4
5	CALPHOMIX	Calcium - D pantothenate, Calcium gluconate, Vitamin A, D_3, Biotin	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Hỗ trợ quá trình lột xác, cứng vỏ sau khi lột của tôm	HCM.TS52-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	GESTYLIC	*Lactobacillus acidophillus, Lactobacillus sporogenes, Bacillus subtilis,* Amylase, Protease	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Cung cấp enzym tiêu hóa giúp tôm (cá) tiêu hóa thức ăn	HCM.TS52-6
7	Stop-pH	Acid citric, Vitamin C	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Nâng cao sức đề kháng, giúp tôm giảm stress	HCM.TS52-7
8	FLORMIN 20	Sulfadimethoxin sodium, Trimethoprim	Chai, can	20; 50; 100; 200; 250; 500ml; 1; 5; 10; 20; 25 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudo-monas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-8
9	FLOR 300	Florfenicol	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột thường gặp do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, cá basa- Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS52-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
10	ANTIGERM	Sulfadiazine sodium, Trimethoprim	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudo-monas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-10

39. Công ty TNHH Uyên Vi

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	PRAQUANTEL	Praziquantel, Protein thô, Lipid, chất xơ	Gói Xô nhựa	10; 20; 50; 100; 400; 500g; 1kg 2; 3; 5; 10; 20kg	Điều trị các bệnh nội, ngoại ký sinh trùng trên cá như sán lá đơn chủ, rận cá, sán lá gan, sán dây	HCM.TS53-1
2	OMICINE	Oxytetracycline HCl	Túi, xô	100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10; 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước khi thu hoạch	HCM.TS53-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	LOPE	Florfenicol	Gói; bao, xô	10; 20; 50; 100; 400; 500g; 1; 2; 3; 5; 10; 20kg	Điều trị các bệnh về vi khuẩn Edwardsiela ictalluri như bệnh xuất huyết ở cá, bệnh nhiễm khuẩn máu. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS53-3
4	SULFA	Sulfadiazine, Trimethoprime	Gói; bao, xô	10; 20; 50; 100; 400; 500g; 1; 2; 3; 5; 10; 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS53-4

40. Công ty CP thủy sản Bình Minh

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Flo - Fish 10%	Florfenicol	Gói	50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 2.5, 3, 4, 5, 10, 15, 20, 25, 50kg	Trị bệnh xuất huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS54-1

41. Công ty TNHH thức ăn và thuốc thú y thủy sản Phiên Tân

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	PETA-TERRA	Oxytetracyclin HCl	Lọ, bình	50ml, 100ml, 200ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 3 lít, 5 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS55-1
2	PETA-FLOR	Florfenicol	Gói, hộp	50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá da trơn. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS55-2
3	PETA-PARASITE	Praziquantel, đạm thô (đậu nành), xơ	Gói, hộp	10, 20, 50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS55-3
4	PETA-DOXY	Doxycycline-base	Gói, hộp	50, 100, 400, 500g, 1, 4, 5, 10kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn *Vibrio alginolyticus*. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS55-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
5	PETA-SULTRIM	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	Gói, hộp	50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS55-5

42. Công ty TNHH Công nghệ sinh học Mega

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	TIGER	N-Sodium-Chloro-Paratoluen Sulphonamide (Chloramin T)	Túi nhôm, xô nhựa	100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10; 20kg	Sát trùng nguồn nước, sát trùng dụng cụ, nhà xưởng dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS57-1
2	T-AGAR	CuSO4 (Copper as elemental)		100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10; 20; 25kg	Diệt trừ tảo; Giảm mật độ tảo trong ao nuôi	HCM.TS57-3
3	Hi-O_2	Sodium carbonate peroxyhydrate	Túi, hộp	100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10; 20; 25kg	Cung cấp oxy tức thời cho ao nuôi tôm cá, đặc biệt khi tôm nổi đầu do thiếu oxy	HCM.TS57-4

43. Công ty cổ phần công nghệ sinh học Tiên Phong

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	TF-Men 4	Nitrosomonas sp, Nitrobacter sp	Can	20 lít	Giảm khí NH_3 trong môi trường nước ao nuôi thủy sản	HCM.TS58-1

BÌNH DƯƠNG

1. Công ty liên doanh TNHH ANOVA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	NOVA-FLOR 500	Florfenicol		50, 100, 250, 300, 500ml; 1 lít, 5 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	BD.TS1-1
2	SILVA 54	Sulfadiazine sodium, Trimethoprim		50ml, 100ml, 250ml, 300ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* như: đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết... trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS1-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	C Fin	Vitamin E, C	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Chống stress do thời tiết thay đổi, tăng cường sức đề kháng	BD.TS1-3
4	Vitafish	Vitamin C	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Chống stress, tăng cường sức đề kháng	BD.TS1-4
5	Avamin	Vitamin A, D_3, E, C, K_3, Vitamin nhóm B; Biotin, Folic acid, Pantothenic acid, Inositol, Ca	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Tăng sức đề kháng, chống sốc khi môi trường xấu hoặc thời tiết thay đổi; thúc đẩy lột và tái tạo vỏ nhanh	BD.TS1-5
6	Sovirin	Sorbitol, Inositol, biotin, vitamin A, B_1, B_2, B_6, B_{12}, C, D_3	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Tăng hiệu quả tiêu hóa và hấp thu thức ăn, giúp cá luôn khỏe mạnh, tăng sức đề kháng và tăng trưởng nhanh	BD.TS1-6
7	Vitsorin	Sorbitol, Inositol, Potasium Chloride, Calcium Lactate, vitamin B_1, C, E, Beta-Glucanase-1-3-D-Glucan	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Chống stress và chống sock cho tôm trong quá trình nuôi; gia tăng sức đề kháng	BD.TS1-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
8	Sorbimin	Sorbitol, Inositol, Biotin, Folic acid, Pantothenic acid, vitamin A, C, B_1, B_6, B_{12}, D_3, E	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Tăng hiệu quả tiêu hóa và hấp thu thức ăn; giúp cá luôn khỏe mạnh, tăng sức đề kháng và tăng trưởng nhanh	BD.TS1-8
9	Betamin	Vitamin A, D_3, E, C, K_3, Vitamin nhóm B; Biotin, Folic acid, Pantothenic acid, Inositol, Ca	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Tăng cường sức đề kháng, chống sốc khi môi trường xấu hoặc thời tiết thay đổi; cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết giúp tôm, cá lớn nhanh, khỏe mạnh	BD.TS1-9
10	Cotrimin	Sulfadiazine Sodium, Trimethoprim	Chai, lọ, can	50ml, 100ml, 250ml, 300ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* như: đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS1-10
11	NOVA-FLOR 5000	Florfenicol	Chai, lọ, can	50; 100; 250; 300; 500ml; 1; 2; 5; 10; 20 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	BD.TS1-11
12	FLOR 2000	Florfenicol	Chai, lọ, can	50; 100; 250; 300; 500ml; 1; 5 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch.	BD.TS1-12

2. Công ty TNHH ASIALAND Việt Nam

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Hyper-OLYSTINE	Levamisole (sulfat chlohydrate)	Hộp	100g; 1kg	Trị giun tròn ký sinh trùng đường tiêu hóa ở cá nuôi nước ngọt	BD.TS2-1
2	Hyper-metrix (dung dịch)	Sulfadimethoxine sodium, Trimethoprim	Chai, bình	100, 500ml; 1 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas,* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS2-2
3	Hyper-metrix (dạng bột)	Sulfadimethoxine sodium, Trimethoprim	Hộp	100, 500g; 1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas,* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS2-3
4	Vi-Taminplus	Vitamin A, D_3, E, B_1, B_2, B_6, C, K_3, acid nicotinic, Calcium pantothenat, acid Folic, Lactose	Hộp	100, 500g; 1kg	Thúc đẩy nhanh quá trình lột xác, tăng cường sức đề kháng, chống stress	BD.TS2-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
5	Vi - Trim (dạng bột)	Sulfadimethoxine Sodium, Trimethoprim	Chai, bình; Hộp	100, 500ml; 1 lít; 100, 500g; 1kg	Có khả năng kháng được các loài vi khuẩn Vibrio gây bệnh trên tôm sú như Vibrio parachaemolyticua, V. harveyi, V. alginolyticus. Ngừng sử dụng 15 ngày trước thu hoạch	BD.TS2-5
6	Vi - Trim (dạng dung dịch)	Sulfadimethoxine Sodium, Trimethoprim	Chai, bình; Hộp	100, 500ml; 1 lít; 100, 500g; 1kg	Có khả năng kháng được các loài vi khuẩn Vibrio gây bệnh trên tôm sú như Vibrio parachaemolyticua, V. harveyi, V. alginolyticus. Ngừng sử dụng 15 ngày trước thu hoạch	BD.TS2-6

3. Công ty TNHH TM & SX thuốc thú ý Sa Pha

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Safa-Oxy Sol	Oxytetracycline		100ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	Safa-Têcôli Sol (Dạng dung dịch)	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		20ml, 50ml, 100ml, 200ml, 500ml, 1 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-2
3	Safa-Fenisol (Dạng dung dịch)	Florfenicol		100ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	BD.TS4-3
4	Safa-diasol (Dạng dung dịch)	Sulfadiazin, Trimethoprim		100ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-4
5	Safa-Dimisol (Dạng dung dịch)	Sulfadimidin, Trimethoprim		100ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Trị bệnh phát sáng do *Vibrio* gây ra trên ấu trùng tôm; trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn *Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiel-la tarda* gây ra trên cá nước ngọt (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết). Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	Safa-Têcôli (Dạng gram)	Sulfamethoxaxol, Trimethoprim		5, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-6
7	Safa-Fenicol (Dạng gram)	*Florfenicol*		5, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	BD.TS4-7
8	Safa-diazin (Dạng gram)	Sulfadiazine: 100g, Trimethoprime: 20g		5, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-8
9	Safa-Dimidin (Dạng gram)	Sulfadimidin: 100g, Trimethoprime: 20g		5, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
10	Lactizym	*Lactobacillus acidophilus*		100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Kích thích tiêu hóa, giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn	BD.TS4-10
11	Vita C	Vitamin C		100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Tăng cường sức đề kháng, chống stress	BD.TS4-11
12	Esel	Vitamin E, Selenium chelate		100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Nuôi vỗ tôm cá bố mẹ, giúp trứng phát triển tốt, tỷ lệ thụ tinh cao	BD.TS4-12
13	MF Super	Vitamin B_1, B_2, B_6		100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Bổ sung vitamin nhóm B cần thiết cho tôm, cá, giúp tôm, cá ham ăn chóng lớn	BD.TS4-13
14	Vita C 50% - Bạc hà	Vitamin C		5, 10, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Tăng cường sức đề kháng trong các trường hợp tôm cá bị sốc do vận chuyển, giúp tôm cá nhanh chóng thích nghi với môi trường khi thời tiết thay đổi hay nguồn nước bị nhiễm bẩn	BD.TS4-14
15	Safa C-Sol	Vitamin C		100ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Tăng cường sức đề kháng trong các trường hợp tôm, cá bị sốc do môi trường khi thời tiết thay đổi hay nguồn nước bị nhiễm bẩn	BD.TS4-15
16	Safa-Lactisol	Lactobacillus acidophilus		50, 100, 500ml, 1, 2, 5 lít	Kích thích tiêu hóa, giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn	BD.TS4-16

CẦN THƠ

1. Công ty CP sản xuất kinh doanh vật tư và thuốc thú y VEMEDIM

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Prozyme for fish	Vitamin A, D_3, E, K_3	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Bổ sung vitamin cần thiết cho sự tiêu hóa và tăng trọng cho cá	CT.TS1-1
2	Vemevit $N_0$9	Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Bổ sung vitamin cho cá	CT.TS1-2
3	Vemevit $S_0$8 - 100 (Vemevit $N_0$8)	Vitamin A, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6, H, C, Polyphosphate	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Bổ sung vitamin và khoáng cho tôm	CT.TS1-3
4	Vime-Sitol	Inositol, Vitamin C coated	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5,10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Cung cấp vitamin cần thiết	CT.TS1-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
5	Milk for shrimp	Vitamin A, D_3, E, B_1, B_6, PP	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5,10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Kích thích tôm mau lớn	CT.TS1-5
6	Vime-6-Way	Protease, Amylase, Cellulase, Lipase	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Kích thích tiêu hóa, giúp cá tăng trưởng nhanh	CT.TS1-6
7	Vime-Liverol	Methionine, Vitamin C, Thiamin	Chai, can	120, 200, 250, 500ml; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20 lít	Cung cấp dinh dưỡng, tăng sức đề kháng	CT.TS1-7
8	Vime-Fenfish	Florfenicol	Chai, can	120, 200, 250, 500ml; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	CT.TS1-8
9	Antired	Sulfadiazine sodium, Trimethoprim	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g;	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do	CT.TS1-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
				1, 2, 3, 5,10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
10	Trimesul	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5,10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS1-10
11	Vime® - Bitech	*Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae,* Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Pectinase	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5,10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Bổ sung dưỡng chất, cung cấp vi sinh vật có lợi trong đường ruột hỗ trợ tiêu hóa và hấp thu thức ăn cho tôm cá	CT.TS1-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
12	Vime®-Bactevit	*Saccharomyces cerevisiae, Lactobacillus acidophilus, Aspergillus oryzae, Bacillus subtilis,* Vitamin A, Vitamin D_3, Vitamin E, Vitamin C, Cholin	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Cung cấp vitamin, axit amin và vi sinh vật có lợi hỗ trợ tiêu hóa thức ăn cho tôm cá	CT.TS1-12
13	Nutrition for Shrimp	Calcium gluconate, Vitamin A, D_3, E, B_{12}, B_6, PP	Chai, can	120, 200, 250, 500ml; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20 lít	Cung cấp canxi và vitamin giúp thúc đẩy quá trình lột xác ở tôm, nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	CT.TS1-13
14	Vitamin C Anti Stress	Acid Citric, Vitamin C	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng sức chịu đựng stress cho tôm cá	CT.TS1-14
15	B.Complex SF	Vitamin B_1, B_2, B_6, PP, B_5	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Cung cấp vitamin nhóm B, nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	CT.TS1-15

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
16	Ampicol Fish	Vitamin A, D_3, E, B_1, B_2, B_6, C, Calpan, Glucose-6-phosphate, Fructosen 1-6 diphosphate	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Thúc đẩy quá trình lột xác ở tôm, tăng sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress. Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	CT.TS1-16
17	Vime® - Glucan	Beta-Glucanase, Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Pectinase	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Cung cấp các loại enzyme giúp cá tiêu hóa, hấp thu thức ăn	CT.TS1-17
18	Prozyme for shrimp	Vitamin A, D_3, E, K_3, C, Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Pectinase, $CaCO_3$	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Cung cấp các loại vitamin cần thiết cho tôm và các loại enzyme giúp tiêu hóa và hấp thu tốt thức ăn	CT.TS1-18
19	Vime®-Compozyme	Vitamin A, D_3, E, K_3, C, Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Pectinase	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Cung cấp các vitamin cần thiết cho tôm cá và các loại enzyme giúp tiêu hóa và hấp thu tốt thức ăn	CT.TS1-19

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
20	Vime-Clean	Praziquantel, Crude Protein, Fat and Fiber	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25Kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	CT.TS1-20
21	Vime-Fenfish 2000	Florfenicol	Chai, can	120, 200, 250, 500ml; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwarsiella ictaluri gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	CT.TS1-21
22	ZIMOVAC	Lactobacilus acidophilus, B.subtilis, Nitrosomonas spp, Nitrobacter	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 3, 5, 10, 12, 14, 20, 25kg	Phân giải các chất thải hữu cơ từ thức ăn, chất thải của tôm cá và rong tảo chết	CT.TS1-22

2. Công ty TNHH thuốc thú ý Á Châu

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Cotrym fort	Trimethoprim, Sulfamethoxazol	Gói, hộp	100, 200, 400, 500g; 1, 2kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn	CT.TS2-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
2	Oxytetracyclin 50%	Oxytetracyclin HCl 50%	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS2-2
3	BIOLAC	*Saccharomyces cerevisiae, Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis*	Gói	100, 200, 250, 500g; 1, 2, 5, 10, 20kg	Nâng cao sức đề kháng. Giúp tiêu hóa tốt thức ăn	CT.TS2-3
4	Cacium-C	Vitamin C, Canxigluconate	Gói, hộp	100, 200, 250, 400, 500, 800g; 1, 2, 5, 10kg	Nâng cao sức đề kháng. Tăng khả năng chịu đựng stress	CT.TS2-4
5	VITEC	Vitamin C, E	Chai, lọ	250, 500g; 1, 5kg	Nâng cao sức đề kháng. Tăng khả năng chịu đựng stress	CT.TS2-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
6	ADE	Vitamin D_3, C, E	Gói	100, 200, 250, 400, 500, 800g; 1, 2, 5kg	Tăng sức đề kháng, giảm stress, rút ngắn thời gian lột vỏ ở tôm	CT.TS2-6
7	C.Mix for shrimp	Acid Asocorbic	Gói, hộp, xô	100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	CT.TS2-7
8	C.Mix for fish	Acid Asocorbic	Gói, hộp, xô	100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	CT.TS2-8
9	VITAMIN C-TẠT	Vitamin C, Acid citric, Vitamin E, Methionin	Gói	500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Tăng cường sức đề kháng, phòng chống stress cho tôm cá khi thời tiết quá lạnh hay quá nóng, do vận chuyển hay môi trường nước nhiễm bẩn	CT.TS2-9
10	Florfenicol-33	Florfenicol	Chai, lọ	20, 100, 500ml; 1, 2, 5 lít	Trị các bệnh nhiễm khuẩn đường ruột của cá tra, cá basa do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	CT.TS2-10

3. Công ty TNHH thuốc thú y 2/9 Cần Thơ

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Clean-KST	Crude Protein, Fat and Fiber, Praziquantel	Gói	100g, 500g, 1kg, 10kg, 20kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, lá dây	CT.TS4-1
2	Oxy-Col	Oxytetracycline	Gói	100g, 500g, 1kg, 10kg, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS4-2
3	Flor-Col	Florfenicol	Gói	100g, 500g, 1kg, 10kg, 20kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	CT.TS4-3
4	Trisul-Trim	Sulfamethoxazole, Trimethoprim	Gói	100g, 500g, 1kg, 10kg, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS4-4

4. Công ty TNHH TM, DV&SX thuốc thú ý Minh Tân

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	MITA-CSOL	Vitamin C		100, 200, 500g; 1, 2, 3, 5, 7.5, 10, 12, 15, 20, 25kg	Dùng cho tôm, cá: Nâng cao sức đề kháng, giảm stress khi nuôi ở mật độ cao hoặc khi môi trường thay đổi	CT.TS5-1
2	MITA AQUAZYME	*Amylase, Protease, Cellulase, Lipase*		100, 200, 500g; 1, 2, 3, 5, 7.5, 10, 12, 15, 20, 25kg	Cung cấp các emzyme tiêu hóa, giúp tôm cá tiêu hóa hoàn toàn các chất bổ dưỡng có trong thức ăn. Giảm tiêu tốn thức ăn, giúp tôm cá luôn khỏe mạnh	CT.TS5-2
3	MITA PEPTOGEN	*Lactobacillus acidophillus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae, Amylase, Cellulase, Protease*		100, 200, 500g; 1, 2, 3, 5, 7.5, 10, 12, 15, 20, 25kg	Cung cấp các enzyme tiêu hóa, làm gia tăng tỷ lệ tiêu hóa, giảm tiêu tốn thức ăn. Cung cấp các vi sinh vật có lợi cho tôm cá và ao nuôi, tăng lượng men tiêu hóa cho tôm cá	CT.TS5-3

ĐỒNG NAI

1. Công ty TNHH chăn nuôi C.P Việt Nam

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C-Mix	Vitamin C (Ascorbic acid) 25%		1kg, 2kg	Giảm stress, tăng sức đề kháng cho tôm nuôi	DN.TS1-1
2	Aquafenicol	Florfenicol	Túi, xô	200, 300, 400, 500g, 1, 2, 3, 5, 10, 20kg	Trị nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	DN.TS1-2
3	HI-PRO	Bacillus subtilis		500ml, 1; 2; 4; 5; 10; 20 lít	Giúp cá tiêu hóa tốt thức ăn	DN.TS1-3
4	VIBRIOTECH	Bacillus subtilis, Bacillus laterosporus		500ml, 1; 2; 4; 5; 10; 20 lít	Giúp tôm giống tiêu hóa tốt thức ăn, tăng trưởng nhanh	DN.TS1-4

2. Công ty TNHH một thành viên PROVIMI

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	NUTRI C	Vitamin C (vi bọc), Vitamin E		150, 250, 500g 1kg; 25kg	Dùng cho tôm, cá: Nâng cao sức đề kháng, giảm stress khi nuôi ở mật độ cao hoặc khi môi trường thay đổi	DN.TS2-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	ZYME FISH	Xylanase, b-Glucanase, Phytase		100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg, 25kg	Nâng cao giá trị sử dụng thức ăn. Tăng khả năng tiêu hóa tinh bột, đạm, béo. Tăng khả năng hấp thụ phospho thực vật trong khẩu phần ăn của cá	DN.TS2-2
3	BACTOMIX	Pediococcus acidilactici, vitamin E, Se (Na_2SeO_3)	Túi, bao PE	100; 250; 500g; 1; 25kg	Nâng cao sức đề kháng	DN.TS2-3
4	BACTOFISH	Pediococcus acidilactici, Saccharomyces cerevisiae boulardii	Túi, bao PE	5; 10; 20; 50; 100; 200; 250; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Nâng cao sức đề kháng cho cá, giúp tiêu hóa tốt thức ăn	DN.TS2-4
5	QUALIFISH	Vitamin A, D, C, B_1, B_2, E, Niacin	Túi, bao PE	1, 5, 25 kg	Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn, nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress	DN.TS2-5

3. Công ty TNHH SITTO Việt Nam

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C - Active	Ascorbic Acid	Gói	500g, 1, 10kg	Giúp tôm hấp thu thức ăn, tăng sức đề kháng, chống strees và những thay đổi của môi trường	DN.TS3-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	Sitto Fish C	Ascorbic Acid	Gói	500g, 1, 10kg	Giúp cá hấp thụ thức ăn, tăng sức đề kháng, chống stress và những thay đổi của môi trường	DN.TS3-2

4. Công ty liên doanh VIRBAC Việt Nam

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Prazifish	Praziquantel cimetidine	Gói, hộp, bao, xô	100g; 1, 5, 25kg	Phòng và điều trị sán lá đơn chủ ký sinh trên mang và da cá. Ngừng sử dụng 5 ngày trước thu hoạch	DN.TS4-1
2	Calciphos	Phospho, Calcium diacid phosphate, Magnesium di-acid phosphate, Sodium diacid phosphate, Iron diacid phosphate, Manganse diacid phosphate, Zinc di-acid phosphate, Copper diacid phosphate, Cobalt diacid phosphate	Bình	100, 500ml; 1, 5, 10, 100, 500, 1000 lít	Cung cấp Calci, Phospho và các nguyên tố đa vi lượng cho tôm, cá; Kích thích quá trình lột vỏ tôm, giúp vỏ tôm mau cứng.	DN.TS4-2
3	MAXFLOR 10% AQUA	Florfenicol	Gói, hộp, xô, thùng	100g, 1; 5; 25kg	Đặc trị các bệnh gan, thận, lách có mủ (có các đốm	DN.TS4-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					trắng) gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	
4	ANTIZOL	Bronopol		1 lít, 5 lít, 20 lít	Phòng và điều trị cá nuôi bị nhiễm nấm thủy mi (Saprolegnia spp), trùng quả dưa (Ichthyophthyrius spp) đặc biệt ở giai đoạn cá hương và cá gống.	DN.TS4-4
5	PRO MARINE	*Bacillus subtilis, B.licheniformis, B.pumilus,* Calcium, Vitamin C	Gói, xô	100; 500g, 5; 10; 25 kg	Giúp tiêu hóa thức ăn, tăng sức đề kháng	DN.TS4-5
6	COMBAX	Vitamin D_3, Vitamin C, Sodium chloride, Dicalcium chloride, Potassium chloride, Ferrous sulfate monohydrate, *Bacillus subtilis, B.licheniformis, B.pumilus*	Gói, xô	100; 500g, 5; 10; 25 kg	Hỗ trợ tiêu hóa, giúp tôm cá tiêu hóa thức ăn	DN.TS4-6
7	O2 Marine	Oxygen peroxide	Gói, xô	100; 500g, 5; 10; 25 kg	Tăng hàm lượng oxy hòa tan trong nước	DN.TS4-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
8	Aquapure	Alkyl polyglucosides, Sodium dodexyl sulfate, Sodium chloride, Triethylolamine	Chai	500ml; 1; 2; 3; 4; 5; 10; 25 lít	Giảm độ nhờn của nước ao nuôi	DN.TS4-8
9	Combax L	Bacillus (B.Subtilis, B.licheniformis, B.pumilis)	Chai	500ml; 1; 2; 3; 4; 5; 10; 25 lít	Hỗ trợ tiêu hóa cho tôm cá, bổ sung vi khuẩn có ích cho đường ruột tôm cá	DN.TS4-9

LONG AN

1. Công ty TNHH dược phẩm thú y - thủy sản Long An

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	AQUA.C-LA	Vitamin C, Sorbitol		100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Bổ sung Vitamin C, Sorbitol giúp tăng sức đề kháng, giảm stress cho tôm cá	LA.TS1-1
2	Becomplex C + ADE	Vitamin A, B_1, B_6, D_3, E, C, PP, Methionine		50, 100, 250, 500g, 1, 5, 10kg	Bổ sung vitamin cần thiết cho tôm, cá; Tiêu hóa thức ăn tốt, phát triển nhanh	LA.TS1-2
3	Kenzym.Ade	Amylase, Protease, vitamin A,B_1, D_3, E, tinh bột		50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Gia tăng khả năng tiêu hóa các chất dinh dưỡng: tinh bột, đạm, chất béo đạt mức cao nhất, hấp thụ tốt và	LA.TS1-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					trọn vẹn; bổ sung đầy đủ vitamin A,D,E, giúp tôm, cá ăn khỏe, tăng trưởng tốt	
4	Tmt Fort	Sulfadiazin, Trimethoprim		50g, 100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	LA.TS1-4
5	Florcin-La	Florfenicol		50ml, 100ml, 250ml, 500ml, 1lít, 5lít, 10lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	LA.TS1-5
6	Flornicol-La	Florfenicol, Sorbitol		50g, 100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	LA.TS1-6
7	Vitamin C	Vitamin C, Citric acid		50g, 100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng Stress cho tôm, cá	LA.TS1-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
8	Bio lactizim	*Bacillus subtilis*, Alpha amilase, protease		50g, 100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Bổ sung vi khuẩn có lợi và các enzym tiêu hóa, giúp tiêu hóa thức ăn tốt cho tôm, cá	LA.TS1-8
9	Subtyl-La	Bacillus subtilis		50, 100, 500g, 1, 5, 10kg	Tăng cường khả năng tiêu hóa; giúp tôm cá ăn nhiều, phát triển tốt	LA.TS1-9
10	Premix. C-LA	Vitamin C, A, E, D_3, B_1, PP (B_5)		100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn. Nâng cao sức đề kháng. Tăng khả năng chịu đựng Stress. Thúc đẩy quá trình lột xác và tái tạo vỏ	LA.TS1-10
11	Lave.Clean	Praziquantel, Crude Protein, Fiber		100g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Trị ngoại ký sinh trùng: Sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	LA.TS1-11
12	Lave.Nicol-2000	Florfenicol		50ml, 100ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Trị các bệnh nhiễm trùng gây chết trên cá da trơn do *Ewardsiellla ictaluri* gây ra trên cá da trơn. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	LA.TS1-12
13	Lave. Phenicol-2000	Florfenicol		50g, 100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Trị các bệnh nhiễm trùng gây chết do *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá da trơn. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	LA.TS1-13

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
14	Cotrim-La	Sulfamethoxazol Trimethoprim		50g, 100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Có khả năng ngăn chặn vi khuẩn gây bệnh ở diện rộng, đặc biệt là Vi khuẩn Vibrio. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	LA.TS1-14
15	Enicol-la	Florfenicol		50g, 100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg	Điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá da trơn (Basa, Trê, Tra, Mú). Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	LA.TS1-15
16	Tetra-Lium.LA	Oxytetracycline HCl	Gói, Lon	50; 100; 250; 500g; 1; 5; 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	LA.TS1-16

TIỀN GIANG

1. Công ty dược thú y Cai Lậy

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Meko.Flor 20%	Florfenicol	Lọ, chai, can	10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn *Edwarsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	TG.TS1-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	Meko.Flor 5%	Florfenicol	Lọ, chai, can	10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn *Edwarsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	TG.TS1-2
3	Meko.Yucca	Yucca extract	Chai, can	500ml; 1, 2, 5, 10, 20, 25 lít	Giảm khí NH_3 trong môi trường nước ao nuôi	TG.TS1-3

VĨNH LONG

1. Công ty TNHH TM-DV&SX Nam Phát

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	NPV vitamin C 10%	Vitamin C		100, 200, 300, 400, 500g; 1, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Bổ sung vit C cần thiết cho tôm, cá, giúp nâng cao sức đề kháng, giảm stress khi điều kiện môi trường thay đổi	VL.TS1-1
2	NPV-Vitamax	Vitamin A, D_3, E, B_1, B_2, B_6, C		100, 200, 300, 400, 500g; 1, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Cung cấp các vitamin cần thiết cho tôm, cá; giảm stress, tăng sức đề kháng khi điều kiện môi trường thay đổi như nhiệt độ, độ mặn, pH	VL.TS1-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	NPV-Prozyme 900	Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophilus, Protease, Amylase		100, 200, 300, 400, 500g; 1, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Cung cấp men vi sinh và enzyme tiêu hóa giúp cá dễ tiêu hóa thức ăn, *tăng hiệu quả sử dụng thức ăn*	VL.TS1-3
4	NPV-Trolytes-C	Vitamin C: 150g		100, 200, 300, 400, 500g; 1, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Bổ sung vitamin C cần thiết giúp nâng cao sức đề kháng, giảm stress. Giúp tôm, cá khỏe mạnh	VL.TS1-4
5	NPV-Floxacol	Florfenicol		100, 200, 300, 400, 500g; 1, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Trị các bệnh nhiễm trùng đường ruột ở cá tra và cá basa do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	VL.TS1-5
6	NPV-FLOFENICOL	Flofenicol		100, 200, 300, 400, 500g; 1, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	VL.TS1-6
7	NPV-SULTRIM	Sulfadimidine, Trimethoprim		100, 200, 300, 400, 500g; 1, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vibrio gây ra trên ấu trùng tôm; trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt (đốm	VL.TS1-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết). Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
8	NPV-Amcotrim Plus	Sulfadimidin, Trimethoprim		100, 200, 300, 400, 500g; 1, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn trên cá tra, cá basa với các biểu hiện: hậu môn hơi sưng đỏ, vùng xung quanh mắt đỏ nhẹ, hơi sưng, phía mặt bụng xuất huyết do *Aeromonas hydrophila* và *Pseudomonas fluorescens* gây ra. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	VL.TS1-8
9	NPV-Trimedazin Super	Sulfadiazine, Trimethoprim		100, 200, 300, 400, 500g; 1, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn trên cá tra, cá basa (hậu môn hơi sưng đỏ, vùng xung quanh mắt đỏ nhẹ, hơi sưng, phía mặt bụng xuất huyết) do *Aeromonas hydrophila* và *Pseudomonas fluorescens* gây ra. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	VL.TS1-9
10	NPV-Kamoxlin	Oxytetracycline		100, 200, 300, 400, 500g; 1, 3, 4, 5, 10, 15, 20kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn trên cá tra, cá basa (hậu môn hơi sưng đỏ, vùng xung quanh mắt đỏ nhẹ, hơi sưng, phía mặt bụng xuất huyết) do *Aeromonas hydrophila* và *Pseudomonas fluorescens* gây ra. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	VL.TS1-10

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
11	NPV Bio-Subtyl	Bacillus subtilis	Túi, lon, xô	100, 200, 300, 400, 500g; 1, 4, 5, 10, 15, 20kg	Cung cấp vi khuẩn hữu ích cho đường ruột, giúp kích thích tiêu hóa, tăng khả năng hấp thu thức ăn, giúp cá tôm ăn nhiều mau lớn	VL.TS1-11

2. Công ty TNHH TM&SX Viễn Đông

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vido- Cotrim	Sulfadiazin, Trimethoprim	Gói, lon, hộp, thùng	50, 100, 500g; 1, 5, 10, 20 kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn có biểu hiện như: đốm đỏ trên hậu môn do vi khuẩn Aeromonas sp.; Pseudomonas sp.; Edwardsiella tarda gây ra trên cá da trơn. Trị bệnh phát sáng trên ấu trùng tôm sú do vi khuẩn Vibrio gây ra. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	VL.TS2-1
2	VIDO C-ANTISTRESS	Vitamin C; Citric acid	Gói, lon, thùng	50; 100; 200; 500g; 1, 5, 10, 20 kg	Bổ sung vitamin C cho tôm cá, chống stress khi độ mặn, pH thay đổi và nồng độ NH_3 cao. Nâng cao sức đề kháng	VL.TS2-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
3	VIDO-SUBTYL	Bacillus subtilis	Gói, lon, thùng	50; 100; 200; 500g; 1, 5, 10, 20 kg	Cung cấp hệ vi sinh có lợi cho đường ruột, hỗ trợ tiêu hóa, giúp tiêu hóa tốt thức ăn	VL.TS2-3
4	VIDO-BIOZYM	Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiea, Lactobacillus acidophillus	Gói, lon, thùng	50; 100; 200; 500g; 1, 5, 10, 20 kg	Cung cấp nguồn vi sinh vật có ích trợ giúp tiêu hóa, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn cho tôm cá	VL.TS2-4
5	VIDO-AD_3EB Complex C	Vitamin A, D, E, B_1, B_2, B_6, C	Gói, lon, thùng	50; 100; 200; 500g; 1, 5, 10, 20 kg	Cung cấp vitamin thiết yếu phòng ngừa hiện tượng thiếu vitamin ở cá. Nâng cao sức đề kháng. Hỗ trợ trong việc chống sốc, stress khi môi trường nước thay đổi. Giúp cá nhanh chóng phục hồi sức khỏe sau thời kỳ điều trị bệnh	VL.TS2-5
6	VIDO-FLORFENICOL	Florfenicol	Gói, lon, thùng	50; 100; 200; 500g; 1, 5, 10, 20 kg	Trị các bệnh nhiễm trùng đường ruột thường gặp ở cá tra, cá basa do vi khuẩn Edwardieslla ictaluri gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	VL.TS2-6
7	VIDO-BKC 80	Benzalkonium Chloride	Chai, lọ	100, 500ml; 1, 5, 10 lít	Diệt khuẩn, sát trùng nước ao nuôi, ao lắng trong môi trường thủy sản	VL.TS2-7

B. SẢN PHẨM NHẬP KHẨU

MỸ

1. SCHERING-PLOUGH ANIMAL HEALTH
CÔNG TY TNHH TM THÚ Y TÂN TIẾN

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Aquafen	Flofenicol		2kg	Điều trị bệnh nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra ở cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	USA.TS1-1

2. INTERNATIONAL NUTRITION INC
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN INTERNATIONAL NUTRITION

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Soluble ADE	Vitamin A, E, D_3		100, 250, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Tăng cường sự hấp thu và chuyển hóa canxi, phospho	USA.TS2-1

THÁI LAN

1. CTY BIOPHARMA RESEARCH & DEVELOPMENT CO., LTD
CÔNG TY VIỆT PHÁP QUỐC TẾ

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	SPIRUVIT	Vitamin A, D, E, B_1, B_2, B_6	Hộp	400g	Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn. Thúc đẩy quá trình lột xác ở tôm	THA.TS1-1
2	EX-PRO	*Lactobacillus plantarum, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae*	Hộp	400g	Giúp tiêu hóa tốt thức ăn	THA.TS1-2

2. CÔNG TY WELLTECH BIOTECHNOLOGY PRODUCTS CO.,LTD
CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ Y XANH VIỆT NAM

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	BIO PAK	*Sacharmyces cerevisiae, Lactobacillus plantarum, Bacillus subtilis, Bacillus licheniformis,* Amylase, Protease, Lipase, Copper Proteinate, Zine proteinate, Potassium proteinate, Yucca	Hộp, xô	450g; 3kg	Tăng cường tiêu hóa và hấp thu thức ăn cho tôm	THA.TS2-1

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	C-SHRIMP	Vitamin C bọc	Gói	1kg	Nâng cao sức đề kháng; Tăng khả năng chịu đựng stress	THA.TS2-2

3. CÔNG TY BIO SOLUTION INTERNATIONAL CO., LTD
CÔNG TY TNHH TM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HƯƠNG GIANG

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Aquamax	Taurine, Thiamine, Pyridoxine, Cobalamin		250g	Bổ sung các vitamin cần thiết trong khẩu phần ăn của tôm cá. Nâng cao khả năng chuyển hóa của thức ăn	THA.TS3-1
2	Aquamax L	Taurine, Thiamine, Pyridoxin, Cobalamin, Sodium chloride, Potassium chloride, tá dược v.đ		1 lít	Bổ sung các vitamin cần thiết trong khẩu phần ăn của tôm cá. Nâng cao khả năng chuyển hóa của thức ăn	THA.TS3-2
3	Combax	Vitamin D_3, Vitamin C, Sodium chloride, Dicalcium chloride, Potassium chloride, Ferrous sulfate monohydrate, *Bacillus subtilis, B.licheniformis, B.pumilus*		1kg, 2kg, 5kg	Hỗ trợ tiêu hóa, giúp tôm cá tiêu hóa thức ăn	THA.TS3-3

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
4	Nutrimix Fish	Vitamin B_2, B_{12}, C, K_3, Inositol		1kg	Giúp cá mau chóng phục hồi sức khỏe. Kích thích cá ăn mạnh, làm tăng khả năng tiêu hóa và hấp thụ thức ăn. Giảm stress và tăng cường sức đề kháng cho cá	THA.TS3-5
5	Combax L	*Bacillus sutilis, B.licheniformis, B.pumilus*		500ml, 1lít	Giúp tôm hấp thụ triệt để dưỡng chất trong thức ăn. Giúp giảm lượng chất thải trong ao. Kích thích tôm ăn nhiều, tăng trọng nhanh	THA.TS3-6

4. SUTHIN PRODUCTS FARM (S.P.F) CO., LTD
CÔNG TY TNHH TM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HƯƠNG GIANG

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	ZOODYX	Alkyl Polyglucoside, Sodium dodexyl sulfate, Triethylolamine, Sodium Chloride	Can nhựa	4 lít	Giảm độ nhờn của nước ao nuôi	THA.TS4-1

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	DECRUS	Cypermethrine	Can nhựa	500ml; 1 lít	Diệt các loài vật chủ trung gian mang mầm bệnh có trong nước như tép, tôm tạp, cua, còng	THA.TS4-2
3	Hard Shell	$CaCO_3$	Bao	20 kg	Ổn định pH tăng độ kiềm cho nước ao nuôi thủy sản	THA.TS4-3
4	Green up	$FeSO_4$, $CuSO_4$, $ZnSO_4$, $MnSO_4$, $MgSO_4$		1kg, 2kg	Bổ sung các chất khoáng vi lượng giúp thực vật phù du phát triển ổn định, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm	THA.TS4-4
5	O_2Tablet	Sodium percarbonate		500g, 2kg	Cung cấp oxy hòa tan cho ao nuôi, cấp cứu các trường hợp tôm cá nổi đầu do thiếu oxy	THA.TS4-5
6	BIO ART	Total Bacillus sp (B.subtilis, B.licheniformis, B.megaterium, B.polymyxa)		250g	Phân hủy các chất hữu cơ, hấp thụ khí NH_3, cải thiện chất lượng nước ao nuôi, cung cấp thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi	THA.TS4-6
7	Geen Force	Total Bacillus sp (B.subtilis, B.pumilis, B.licheniformis)		1, 2, 3, 5 kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá	THA.TS4-7
8	Eco Life	Total Bacillus sp (B.subtilis, B.licheniformis, B.megaterium, B.polymyxa)		50g	Phân hủy các chất hữu cơ, hấp thụ khí NH_3, cải thiện chất lượng nước ao nuôi, cung cấp thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi	THA.TS4-8

5. PINPANAT INTERNATIONAL CO.,LTD
CÔNG TY TNHH TM NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN HƯƠNG GIANG

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	XC 90	Troclosene sodium 99,9% (Available chlorine 60,9%)	Hộp, xô, thùng	1, 3, 5, 30kg	Sát trùng, vi khuẩn gram âm, gram dương, bào tử trong nước	THA.TS5-1
2	Bio Tuff	SiO_2, Fe_2O_3, Al_2O_3, MgO, CaO	Bao	10kg	Hấp thụ NH_4^+ (NH_3), trong môi trường nước. Bổ sung khoáng chất trong nước ao nuôi thủy sản. Lắng tụ các chất lơ lửng trong môi trường nước ao nuôi	THA.TS5-2
3	D.O Tuff	SiO_2, Fe_2O_3, Al_2O_3, MgO, CaO	Bao	10 kg	Hấp thụ NH_4^+ (NH_3), trong môi trường nước. Bổ sung khoáng chất trong nước ao nuôi thủy sản. Lắng tụ các chất lơ lửng trong môi trường nước ao nuôi	THA.TS5-3
4	Polymax	$CaCO_3$, NaCl, Fe_2O_3, MgO	Bao	2 kg	Cung cấp khoáng chất cần thiết cho môi trường nước ao nuôi	THA.TS5-4
5	D-Flow	Sodium chloride, Potassium chloride, Copper sulfate		20 lít	Giảm mật độ tảo, ngăn cản sự nở hoa của tảo	THA.TS5-5
6	Super Benthos	P_2O_5, K_2O, CaO, MgO		10 kg	Cung cấp khoáng chất, hỗ trợ sự phát triển thức ăn tự nhiên trong ao	THA.TS5-6

ẤN ĐỘ

1. CÔNG TY SVAKS BIOTECH INDIA PVT. LTD
CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	C-Vits	Vitamin C		250g, 500g, 1kg, 25kg	Giúp tôm tăng khả năng kháng bệnh. Giảm stress khi môi trường thay đổi	IND.TS1-1
2	PROFS	Amylase, Protease, Cellulase, Xylanase, *Candida utilis, Lactobacillus acidophilus, Saccharomyces cerevisiae*	Hộp, gói	50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 4, 5, 10kg	Thúc đẩy quá trình tiêu hóa và hấp thụ thức ăn của tôm	IND.TS1-2

2. CÔNG TY SRIBS BIOTECKNO INTERNATIONAL
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN ÁNH DƯƠNG

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	ProPLUS	Bacillus subtilis, B.licheniformis, B.megaterium, B.amyloliquefaciens, Protease, Amylase, Cellulase, Xylanase, Beta Glucanse	Gói	250g	Phân hủy mùn bã hữu cơ trong ao nuôi, cải thiện nền đáy và chất lượng môi trường ao nuôi	IND.TS2-1

ĐÀI LOAN

1. CÔNG TY LONG MAN AQUA CO, LTD
CÔNG TY TNHH LONG SINH

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	SHRIMP POWER	Vitamin A, B_2, C, D_3		500g, 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Giúp tôm tăng trưởng nhanh, tăng sức đề kháng	TAI.TS1-1
2	THREE IN ONE	Vitamin E, K, H		100g, 200g, 500g, 1kg	Bổ sung vitamin giúp tôm cá khỏe mạnh	TAI.TS1-2

2. WALLANCE PHARMACEUTICAL CO.,LTD
CÔNG TY TNHH BÁCH THỊNH

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	B-41	Oxytetracyclin HCl		50g, 100g, 500g	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	TAI.TS2-1

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	B-40	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		50g, 100g, 500g	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	TAI.TS2-2

TRUNG QUỐC

1. GUANG DONG HAIFU MEDICINE CO., LTD
CÔNG TY TNHH KHO VẬN, GIAO NHẬN VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH Ý

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	FLORFENICOL	Florfenicol		100g, 250g	Điều trị các loại bệnh xuất huyết, viêm loét đường ruột của thủy sản (cá basa) gây nên bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	CHN.TS1-1

2. AQUACHEM INDUSTRY CO; LTD
CÔNG TY TNHH TM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HƯƠNG GIANG

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	HG 99	Chlorine	Hộp, xô	3kg, 5kg, 30kg	Sát trùng nước ao nuôi thủy sản	CHN.TS2-1

3. GUANGZHOU HUADOU DISTRICT HENGTAI ANIMAL PHARMACEUTICAL FACTORY
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VICATO

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Vicato khử trùng (TCCA) dạng bột	Chlorine (Trichloro isocyanuric acid)	Chai, thùng, bao	1, 2. 5, 25, 40, 80kg	Khử trùng môi trường nuôi trồng thủy sản; khử trùng dụng cụ, bể ương thủy sản	CHN.TS3-1
2	Vicato khử trùng (TCCA) dạng viên	Chlorine (Trichloro isocyanuric acid)	Thùng, túi	Viên 2g; Thùng, túi: 1, 2. 5, 10, 20, 50kg	Khử trùng môi trường nuôi trồng thủy sản; khử trùng dụng cụ, bể ương thủy sản	CHN.TS3-2

CHILÊ

1. CÔNG TY LABORATORY CENTROVET LTD
CÔNG TY TNHH TM&SX VIỆT VIỄN

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Cress 50%	Bronopol	Chai	500ml, 1 lít, 5 lít	Diệt khuẩn và phòng trị nấm thủy mi Saprolegnia trên cá nuôi và trứng cá thụ tinh	CHI.TS1-1

ITALIA

1. CÔNG TY DOXAL S.P.A
CÔNG TY TNHH TM NTTS HƯƠNG GIANG

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	SANIDOX	Chloramin T	Bao	50; 100; 250; 500g; 1; 2; 5; 25kg	Tiêu diệt virus, vi khuẩn, ký sinh trùng và nguyên sinh động vật trên tôm cá; sát trùng dụng cụ thiết bị trong sản xuất giống thủy sản	ITA.TS1-1

PHÁP

1. CÔNG TY AQUA TECHNA
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	IMMUTECH - S/F	Vitamin E, C, Selenium, Beta-Glucan, Mano-olygosaccharide	Hộp, gói, bao	50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 15, 20, 25kg	Ngăn ngừa stress và phục hồi sức khỏe sau stress	FRA.TS1-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
2	PERFOSTIM - S/F	Vitamin E, C, Se, *Pediococcus acidilactici*	Hộp, gói, bao	50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 15, 20, 25kg	Ổn định hệ vi sinh vật đường ruột cho tôm và cá trong quá trình nuôi. Cải thiện tình trạng sức khỏe cho tôm	FRA.TS1-2
3	CALCI - S	Dicalcium phosphate, Vitamin A, D_3, E, Betaine, Inositol		50, 100, 200, 250, 300, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 15, 20, 25kg	Bổ sung các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của tôm	FRA.TS1-3

ANH

1. COVENTRY CHEMICALS LIMITED, ANH
CÔNG TY TNHH INTERVET VIỆT NAM

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Aqua Omnicide	Glutaraldehyde, Cocobenzyl dimethyl ammonium chloride	Can	1, 5, 20 lít	Sát trùng nguồn nước nuôi trồng thủy sản	ENG.TS1-1

HÀN QUỐC

1. CÔNG TY CTCBIO INC HÀN QUỐC
CÔNG TY TNHH CTCBIO VIỆT NAM

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	Prazi-Capsule 40	Praziquantel	Gói	1kg	Trị sán lá đơn chủ. Thời gian ngừng sử dụng thuốc trước thu hoạch 10 ngày	KOR.TS1-1

MALAYSIA

1. CÔNG TY Y.S.P INDUSTRIES (M) SDN.BHD
VPĐD Y.S.P INDUSTRIES (M) SDN.BHD TẠI VIỆT NAM

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
1	LACPAN POWDER	Biodiatase, Lactobacillus powder, Vitamin A, D_3, E, vitamin B_1 mononitrate, B_2, B_6, B_{12}, C, Nicotinamide, Ca Pantothenate, Folic acid, Lysin HCl, Ca phosphate dibasic	Bao nhôm	100g, 1kg	Phòng và điều trị các bệnh do thiếu vitamin; cải thiện tiêu hóa và hấp thu các chất dinh dưỡng	MAL.TS1-1
2	Vitosol Powder	Vitamin A, D_3, E, B_1, Riboflavin, Pyridoxine hydrochloride, Nicotinamide,	Bao nhôm	100g, 1kg	Phòng ngừa và điều trị stress gây ra do bệnh tật, tăng sự thèm ăn	MAL.TS1-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Cyanocobalamin, Ascorbic acid, Biton, Calcium Pantothenate, Folic acid				
3	IPORE POWDER	Povidine Iodine	Bao nhựa	100g, 1.5kg	Sát trùng diệt khuẩn, nguyên sinh động vật, làm sạch nguồn nước ao nuôi thủy sản. Sát trùng nhà xưởng, dụng cụ, trang thiết bị trong bể ương	MAL.TS1-3
4	IPORE SOLUTION	Povidone Iodine	Chai nhựa	1, 3.8, 25 lít	Sát trùng diệt khuẩn, nguyên sinh động vật, làm sạch nguồn nước ao nuôi thủy sản. Sát trùng nhà xưởng, dụng cụ, trang thiết bị trong bể ương	MAL.TS1-4
5	Maxiplus Powder	Sodium chloride, Potassium chloride, Magnesium sulfate, Manganese sulfate, sodium citrate, Glucose (Dextrose) Anhydrous, sodium bicarbonate	Bao nhôm	100g, 1kg	Bổ sung khoáng kích thích tôm lột vỏ, mau lớn; mau cứng vỏ sau khi lột, giúp vỏ tôm dày chắc, bóng đẹp	MAL.TS1-5
6	OXYTET 60% POWDER	Oxytetracycline HCl	Bao	100g, 5kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella gây ra với biểu hiện đốm đỏ, xuất huyết, hậu môn sưng đỏ trên cá nuôi nước ngọt. Trị bệnh phát sáng do vi	MAL.TS1-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					khuẩn vibrio gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
7	OXYTET POWDER	Oxytetracycline HCl	Bao nhôm	100g, 1kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella gây ra với biểu hiện đốm đỏ, xuất huyết, hậu môn sưng đỏ trên cá nuôi nước ngọt. Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	MAL.TS1-7
8	WELLCOM POWDER	Sulfadimethoxine sodium, Trimethoprim	Bao nhôm	100, 500g	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella gây ra với biểu hiện đốm đỏ, xuất huyết, hậu môn sưng đỏ trên cá nuôi nước ngọt. Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	MAL.TS1-8

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Diệp Kỉnh Tần

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng